

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI



NGUYỄN QUANG HÙNG

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG SƠN
ĐỘNG SỐ 3, TỈNH BẮC GIANG ĐÁP ỨNG
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI



NGUYỄN QUANG HÙNG

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG SƠN
ĐỘNG SỐ 3, TỈNH BẮC GIANG ĐÁP ỨNG
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO

DỤC MÃ SỐ: 8.14.01.14

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: TS TRẦN QUỐC VIỆT

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan bản luận văn này là kết quả nghiên cứu của cá nhân tôi. Các số liệu và tài liệu được trích dẫn trong luận văn là trung thực. Kết quả nghiên cứu này không trùng lặp với bất cứ công trình nào đã được công bố trước đây.

Tôi xin chịu trách nhiệm với lời cam đoan của mình.

Hà Nội, tháng 8 năm 2020

Tác giả

Nguyễn Quang Hùng

LỜI CẢM ƠN

Luận án được hoàn thành tại trường Đại học Thủ Đô Hà Nội, dưới sự hướng dẫn khoa học nghiêm túc, sự giúp đỡ tận tình, trách nhiệm cao của TS. Trần Quốc Việt.

Trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu, lãnh đạo, cán bộ, giảng viên trường Đại học Thủ Đô Hà Nội đã dành cho em những điều kiện hết sức thuận lợi; giúp đỡ, đóng góp những ý kiến quý báu giúp em nâng cao trình độ và hoàn thiện luận án.

Em xin chân trọng cảm ơn các thầy cô trong Hội đồng khoa học chuyên ngành Quản lý giáo dục, các thầy cô của Khoa Sau đại học và Đào tạo Quốc tế trường Đại học Thủ Đô Hà Nội, các thầy cô đã tham gia quản lý, giảng dạy, giúp đỡ em trong quá trình học tập và hoàn chỉnh đề tài.

Em xin chân thành cảm ơn lãnh đạo, cán bộ, giảng viên trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, lãnh đạo, chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang, đã tạo những điều kiện thuận lợi nhất giúp cho em có cơ hội phấn đấu trong công tác cũng như trong sự nghiệp nghiên cứu khoa học của mình.

Em cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất với gia đình, bạn bè đã giúp đỡ trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu để thực hiện bản luận án này.

Tác giả luận án

Nguyễn Quang Hùng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	2
4. Giả thuyết khoa học	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	3
6. Phạm vi nghiên cứu	3
7. Phương pháp nghiên cứu.	3
8. Cấu trúc luận văn	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐÁP ỨNG	
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	5
1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	5
1.1.1. Các nghiên cứu về hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông	5
1.1.2. Các nghiên cứu về quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông	8
1.2. Hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông	11
1.2.1. Khái niệm hoạt động dạy học	11
1.2.2. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường trung học phổ thông	11
1.2.3. Mục tiêu, nội dung và kế hoạch đào tạo của nhà trường trung học phổ thông	12
1.3. Quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông	15
1.3.1. Khái niệm quản lý và quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông	15
1.3.2. Vị trí, vai trò của quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học	

1.3.3. Nội dung quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông	17
1.4. Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.	25
1.4.1. Sự cần thiết của quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.	25
1.4.2. Mục đích của quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.	27
1.4.3. Nội dung quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.	28
1.4.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới	34
Kết luận chương 1	37
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	38
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG SƠN ĐỘNG SỐ 3, TỈNH BẮC GIANG ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	38
2.1. Khái quát về đặc điểm địa lý tự nhiên và kinh tế - văn hóa - xã hội - giáo dục huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	38
2.1.1. Đặc điểm địa lý tự nhiên	38
2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội.	39
2.1.3. Đặc điểm giáo dục	39
2.2. Thực trạng hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.	40
2.2.1. Thực trạng quy mô phát triển lớp và học sinh	40
2.2.2. Thực trạng về hoạt động dạy và học	41
2.2.3. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học	42

2.3. Thực trạng về công tác quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.	43
2.3.1. Mô tả khảo sát thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang	43
2.3.2. Kết quả khảo sát thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang	44
2.4. Đánh giá chung	61
2.4.1. Những mặt mạnh	61
2.4.2. Những mặt hạn chế	62
2.4.3. Nguyên nhân của những thành công và những hạn chế trong công tác quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.	63
Kết luận chương 2	66
CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG SƠN ĐỘNG SỐ 3, TỈNH BẮC GIANG ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	67
3.1. Phương hướng phát triển giáo dục của trường trung học phổ thông Sơn Động số 3 trong những năm tới	67
3.1.1. Phương hướng chung	67
3.1.2. Nhiệm vụ trọng tâm	67
3.2. Những nguyên tắc cơ bản của việc đề xuất giải pháp	69
3.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu, toàn diện	69
3.2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn, khả thi, hiệu quả	69
3.2.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, đồng bộ	70
3.2.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống, kế thừa và phát triển	70
3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học tại	

trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.	70
3.3.1. Giải pháp 1: Đẩy mạnh hoạt động lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy và học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.	70
3.3.2. Giải pháp 2: Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về công tác quản lý hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.	73
3.3.3. Giải pháp 3: Hoàn thiện thể chế về quản lý hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.	76
3.3.4. Giải pháp 4: Tổ chức bộ máy, đội ngũ để đáp ứng các yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.	78
3.3.5. Giải pháp 5: Bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.	80
3.3.6. Giải pháp 6: Tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới	81
3.3.7. Giải pháp 7: Tăng cường công tác quản lý môi trường dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới	82
3.4. Mối quan hệ giữa các giải pháp	86
Kết luận chương 3	87
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	88
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	91
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1: Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục cấp trung học phổ thông	14
Bảng 2.1: Quy mô học sinh trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang qua 5 năm học gần đây	40
Bảng 2.2: Bảng tổng hợp trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học, độ tuổi của đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên	41
Bảng 2.3: Bảng tổng hợp kết quả xếp loại học lực trong 5 năm học vừa qua của trường trung học phổ thông Sơn Động số 3	42
Bảng 2.4: Bảng tổng hợp kết quả xếp loại hạnh kiểm trong 5 năm học vừa qua của trường trung học phổ thông Sơn Động số 3	42
Bảng 2.5: Kết quả khảo sát cơ sở vật chất năm học 2019-2020	43
Bảng 2.6: Kết quả khảo sát đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên	45
Bảng 2.7: Kết quả đánh giá việc quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học	46
Bảng 2.8: Kết quả đánh giá việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học	47
Bảng 2.9: Kết quả đánh giá việc quản lý soạn bài lên lớp của giáo viên	48
Bảng 2.10: Kết quả đánh giá việc quản lý giờ lên lớp của giáo viên	49
Bảng 2.11: Kết quả đánh giá công tác quản lý phân công giảng dạy cho giáo viên của cán bộ quản lý nhà trường	51
Bảng 2.12: Kết quả đánh giá công tác quản lý bồi dưỡng giáo viên của cán bộ quản lý nhà trường	52
Bảng 2.13: Khảo sát việc học sinh thực hiện kế hoạch học tập do giáo viên hướng dẫn	53
Bảng 2.14: Kết quả đánh giá công tác quản lý hoạt động tự học của học sinh	54
Bảng 2.15: Kết quả đánh giá công tác quản lý việc đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh	56
Bảng 2.16: Kết quả đánh giá việc quản lý môi trường dạy học bên trong nhà trường	57
Bảng 2.17: Kết quả đánh giá việc quản lý môi trường dạy học bên ngoài nhà trường	58
Bảng 2.18: Kết quả đánh giá việc quản lý cơ sở vật chất-thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	59
Bảng 2.19: Kết quả đánh giá việc quản lý nguồn kinh phí, tạo động lực cho giáo viên và học sinh phát huy tốt vai trò của mình nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới	60

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trước sự toàn cầu hóa ngày càng mạnh mẽ, sự cạnh tranh về nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng khắc nghiệt. Chính phủ của hầu hết các quốc gia trên thế giới và khu vực như Singapore, Malaysia, Thailand luôn quan tâm đến vấn đề chất lượng trong quản lý giáo dục, nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo và giáo dục, để có thể đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Kể từ khi Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới WTO vào ngày 07-11-2006, việc đảm bảo chất lượng giáo dục được xem là quốc sách hàng đầu để đảm bảo cho sự phát triển kinh tế một cách nhanh và bền vững. Do đó, vấn đề chất lượng giáo dục nhận được rất nhiều sự quan tâm không chỉ của Đảng và Nhà nước mà còn của toàn thể nhân dân. Tại Điều 13 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2005, số 44/2009/QH12 đã xác định “Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển”. Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI của Đảng đã ban hành Nghị quyết 29-NQ/TU ngày 04/11/2013 về “đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Nghị quyết khẳng định “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển. Được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội”. Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về “đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông” nêu rõ “Mục tiêu giáo dục phổ thông là tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống văn hóa, lịch sử, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn”. Mục tiêu và mục đích của nền giáo dục là hình thành và phát triển nhân cách cho người học nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của thời đại [1], [23].

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo phải tiến hành đồng bộ các giải pháp, trong đó công tác quản lý hoạt động dạy học được xem là một giải pháp

quan trọng. Xét đến công việc quản lý trong nhà trường thì quản lý hoạt động dạy học được xem là một khâu then chốt, giữ vai trò quan trọng phải được ưu tiên hàng đầu, vì nó tác động trực tiếp đến giáo viên, đây là nhân tố quan trọng quyết định sự thành công hay thất bại của công tác đổi mới giáo dục.

Công tác quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, trong những năm quan đã có nhiều chuyển biến tích cực, đã đạt được nhiều thành quả trong giáo dục. Tuy nhiên, thực tế xếp loại trong địa bàn tỉnh Bắc Giang thì chất lượng giáo dục của nhà trường vẫn nằm ở tốp dưới, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục về vận dụng lý luận quản lý dạy học phù hợp với thực tiễn địa phương. Như vậy, để nâng cao chất lượng giáo dục trên cơ sở nền tảng đang có thì việc nghiên cứu lý luận và thực trạng hoạt động dạy học để đề xuất những biện pháp quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang trong giai đoạn hiện nay là cần thiết.

Từ những lý do trên, việc lựa chọn đề tài “**Quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới**” để nghiên cứu nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường đáp ứng những yêu cầu trong tình hình mới là phù hợp và cần thiết.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang, đề tài đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Công tác quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang

4. Giả thuyết khoa học

Công tác quản lý quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang hiện nay còn nhiều hạn chế. Nếu thực hiện được các giải pháp đẩy mạnh hoạt động lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, nâng cao nhận thức, hoàn thiện quy định, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ, bồi dưỡng năng lực cán bộ quản lý, hiện đại hóa cơ sở vật chất, tăng cường công tác quản lý môi trường dạy học thì có thể nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng được mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông mới.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Nghiên cứu thực trạng về công tác quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

6. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu, tìm hiểu công tác quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang trong giai đoạn hiện nay.

7. Phương pháp nghiên cứu.

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

- Phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu
- Phương pháp khái quát hóa

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp điều tra bằng phiếu
- Phương pháp nghiên cứu các sản phẩm hoạt động

7.3. Nhóm phương pháp thống kê toán học

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Mục lục, Bảng viết tắt và Danh mục các bảng - biểu đồ, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án gồm 3 chương sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học tại trường Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

1.1.1. Các nghiên cứu về hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông

Hoạt động dạy học đã được có nhiều tác giả, các nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến lý luận dạy học, quản lý dạy học và phương pháp dạy học. Có thể kể đến các tư tưởng và các công trình nghiên cứu chủ yếu sau:

Platon (427 - 347 trước công nguyên) đã khẳng định được vai trò tất yếu của giáo dục trong xã hội, tính quyết định của chính trị đối với giáo dục, phần nào nói lên tầm quan trọng của thể chế xã hội đối với giáo dục nói chung và hoạt động dạy học nói riêng, tuy rằng các quan điểm này của ông còn hạn chế về mặt bình đẳng trong giáo dục.

Khổng Tử (551 - 479 trước công nguyên) một nhà triết học, một nhà giáo dục học phương Đông lại rất coi trọng tính tích cực của học sinh trong dạy học. Với quan điểm hoạt động dạy học là: “dùng cách gợi mở, đi từ gần tới xa, từ đơn giản đến phức tạp, nhưng vẫn đòi hỏi người học phải tích cực suy nghĩ..., đòi hỏi học trò phải tập luyện, phải hình thành nề nếp, thói quen học tập” và “học không biết chán, dạy không biết mỏi”. Quan điểm của ông muốn mang lại hiệu quả hoạt động dạy học phải đề cao đến các quy định về nề nếp hoạt động dạy học, nâng cao trình độ của người dạy để lựa chọn được những phương pháp dạy học theo hướng đề cao năng lực tự học, phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ và sáng tạo của người học. [dẫn theo Dương Trần Bình (2016), Luận văn tiến sỹ khoa học giáo dục, Đại học quốc gia, Hà Nội] [7]

Nhà sư phạm J.A.Comenxki (1592-1670) đã đưa ra những yêu cầu cải tổ nền giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của người học. Theo ông, dạy học thế nào để người học thích thú học tập và có những cố gắng bản thân để nắm lấy tri thức. Ông nói: “Tôi thường bồi dưỡng cho học sinh của tôi tinh

thần độc lập trong quan sát, trong đàm thoại và trong việc ứng dụng tri thức vào thực tiễn”. Ông còn viết: “ Giáo dục có mục đích đánh thức năng lực nhạy cảm, phán đoán đúng đắn, phát triển nhân cách...Hãy tìm ra phương pháp cho giáo viên dạy ít hơn, học sinh học được nhiều hơn”. [dẫn theo Dương Trần Bình (2016), Luận văn tiến sỹ khoa học giáo dục, Đại học quốc gia, Hà Nội] [7]

Trong thế kỷ XX, John Dewey (1859-1952) là một trong những nhà triết học lớn của Mỹ nửa đầu thế kỉ XX, đồng thời là nhà tâm lý học, nhà giáo dục vĩ đại, đã có đóng góp lớn vào công cuộc cải cách giáo dục của nhân loại. Tư tưởng triết học và sự nghiệp giáo dục đồ sộ của John Dewey đã có ảnh hưởng to lớn làm thay đổi nền giáo dục Mỹ suốt thế kỷ XX và sang cả thế kỷ XXI. John Dewey đã dành trọn cuộc đời của mình cho sự nghiệp xây dựng một nền giáo dục dân chủ, vì sự tiến bộ của người học, vì lợi ích to lớn của con người, vì sự phát huy tài năng, trí tuệ, đạo đức ở mỗi cá nhân con người, nhằm xây dựng cộng đồng xã hội thực sự tốt đẹp.

Tư tưởng giáo dục của J.Dewey cho rằng: Trường học không đơn thuần là nơi người lớn dạy cho trẻ con các bài học kiến thức và bài học luân lý. Trường học phải là một cộng đồng dân chủ trong đó mọi hoạt động được tập trung nhằm tạo ra hiệu quả cao nhất trong việc chia sẻ cho người học những di sản tri thức nhân loại và làm cho họ có thể sử dụng tài năng của mình vào mục đích xã hội. Đây là tư tưởng cấp tiến, thể hiện rõ tính dân chủ, mang tính cách mạng trong giáo dục, hoạt động dạy học hướng vào người học; phát huy vai trò tích cực học tập giữa các cá nhân với cộng đồng khi thực hiện quá trình dạy học lúc bấy giờ.

Những năm 30-40 của thế kỷ XX, việc tổ chức hoạt động dạy học được nghiên cứu rộng rãi ở Mỹ và các nước châu Âu. Trong khoảng thời gian này, các nhà nghiên cứu không chỉ quan tâm tới hệ thống chương trình hay cách giảng dạy học sinh, mà còn chú ý tới sự phụ thuộc của hoạt động dạy học vào các yếu tố, các điều kiện đảm bảo khác. Theo nghiên cứu của A Ja Kiel cho thấy, người học ở lứa tuổi thanh, thiếu niên có nhu cầu tương tác rất cao, sự phát triển tư duy và ngôn ngữ tương đối hoàn thiện. Còn nghiên cứu của Elsa Kohler đã có thêm sắc thái đặc biệt, Elsa Kohler chú trọng đến sự thiết lập một môi trường sư phạm, hoạt động tự do

của người học cần được chú ý về mặt tâm lý. Ngoài ra, Elsa Kohler còn quan tâm nghiên cứu các biện pháp ngăn ngừa tình trạng lười suy nghĩ của người học (dẫn theo Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Thành Vinh (2016), Quản lý nhà trường, Nxb Giáo dục, Hà Nội) [2].

Đến những năm 80 của thế kỉ XX đến nay, cùng với trào lưu cải cách giáo dục, việc nghiên cứu về hoạt động dạy học đã được đẩy mạnh ở các nước phương Tây. Các nghiên cứu chủ yếu hướng vào xây dựng mô hình và chiến lược dạy học một cách hiệu quả, cũng như xu thế phát triển của nó trong tương lai. Tiêu biểu có các nghiên cứu của tác giả: Joe Landsberger, Robert J. Marzano [dẫn theo Dương Trần Bình (2016), Luận văn tiến sĩ khoa học giáo dục, Đại học quốc gia, Hà Nội] [7]

Ở Việt Nam, vấn đề hoạt động dạy học cũng đã được đề cập nhiều trong các tác phẩm của các nhà chính trị, quân sự, nhà thơ lỗi lạc dưới thời phong kiến như: Nguyễn Trãi, Chu Văn An...

Trong thời kỳ mới cách mạng Việt Nam, trước hết phải nói đến quan điểm phát triển giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890-1969). Bằng việc kế thừa những tinh hoa của các tư tưởng giáo dục tiên tiến và việc vận dụng sáng tạo phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã để lại cho giáo dục Việt Nam nền tảng lý luận về: vai trò của giáo dục, định hướng phát triển giáo dục, mục đích dạy học, các nguyên lý dạy học, các phương thức dạy học, vai trò của quản lý và cán bộ quản lý giáo dục, phương pháp lãnh đạo và quản lý... Phải khẳng định rằng: “Hệ thống các tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục có giá trị cao trong quá trình phát triển lý luận dạy học, lý luận giáo dục của nền giáo dục cách mạng Việt Nam”. [dẫn theo Dương Trần Bình (2016), Luận văn tiến sĩ khoa học giáo dục, Đại học quốc gia, Hà Nội] [7]

Trên diễn đàn khoa học giáo dục, các công trình khoa học đã được công bố như: Nguyễn Ngọc Bảo (1995), Phát huy tính tích cực của học sinh trong quá trình dạy học, Vụ Giáo viên, Hà Nội [3]; Nguyễn Ngọc Bảo (2005), Lý luận dạy học ở trường trung học cơ sở, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội [4]; Nguyễn Hữu Châu

(2006), Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học, Nxb Giáo dục

[8]; Đặng Thành Hưng (2002), *Dạy học hiện đại-Lý luận, biện pháp, kỹ thuật*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội [15]; Trần Kiểm (1990), *Quản lý giáo dục và Quản lý nhà trường*, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội [16]; Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Chủ biên 2004), *Một số vấn đề giáo dục đại học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội [17]; Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Trọng Hậu, Nguyễn Quốc Chí (2000), *Những tư tưởng chủ yếu về giáo dục*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, mã số B98-53-11 [18]; Lê Đức Ngọc (2005), *Giáo dục học đại học-Phương pháp dạy và học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội [20]; Thái Duy Tuyên (2001), *Giáo dục học hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội [26]; Phan Thị Hồng Vinh (2010), *Phương pháp dạy học giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội [29] ... Các tác giả đã phân tích khá sâu sắc về bản chất, vai trò và cách thức tổ chức của quá trình dạy học, trong đó có tổ chức hoạt động dạy học.

1.1.2. Các nghiên cứu về quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông

Việc tổng kết lý luận về công tác quản lý hoạt động dạy học còn khá chậm so với thực tiễn. Đầu những năm 50 của thế kỷ XX, trong hàng loạt những công trình nghiên cứu có tính hàn lâm của các nhà khoa học Liên Xô cũ, đã xuất hiện các đề tài về những khía cạnh khác nhau của quản lý giáo dục. Năm 1956, lần đầu xuất hiện cuốn “Quản lý trường học” của tác giả A.Pôpốp, một nhà sư phạm và quản lý giáo dục của Liên Xô cũ. Cuốn sách này, về thực chất, không phải là một công trình khoa học về quản lý giáo dục, mà là cả một tập hợp khá hoàn chỉnh các chỉ dẫn cho hoạt động thực tiễn của những người làm công tác quản lý giáo dục, đặc biệt là quản lý trường học; trong đó có quản lý hoạt động dạy học.

Tại các nước phương Tây, việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn quản lý giáo dục nói chung và quản lý hoạt động dạy học nói riêng cũng rất sôi động. Năm 1968, các tác giả Jacob W. Getzels, James M. Lipham, Roald F. Campbell đã cho ra đời công trình đầu tiên nghiên cứu khá hoàn chỉnh các vấn đề quản lý giáo dục dưới ánh sáng của các học thuyết quản lý chung, đặc biệt là thuyết hành vi trong quản lý.

UNESCO suốt chiều dài lịch sử tồn tại của mình đã tập hợp nhiều học giả trên thế giới để nghiên cứu những vấn đề quản lý giáo dục trên quy mô toàn cầu cũng như trong phạm vi khu vực hoặc quốc gia. Từ năm 1964, trong loạt sách về kế hoạch hóa giáo dục đã tập hợp những khuynh hướng nghiên cứu khác nhau về một trong những vấn đề quan trọng của quản lý giáo dục: kế hoạch hóa giáo dục.

Trong những năm cuối của thế kỉ XX, sách báo về quản lý giáo dục đã xuất hiện rất nhiều. Điển hình là các công trình đề cập những quan điểm mới về quản lý giáo dục nói chung và quản lý hoạt động dạy học nói riêng như: Nguyễn Văn Trường [25]...

Việt Nam ta đã và đang bước vào hội nhập với khu vực và quốc tế. Trong bối cảnh đó, nền giáo dục Việt Nam cần đẩy nhanh tiến trình đổi mới để rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển giáo dục với các nước trong khu vực và trên thế giới. Các thành tựu nghiên cứu giáo dục đã thừa nhận quản lý giáo dục là nhân tố then chốt đảm bảo cho sự thành công của phát triển giáo dục. Vấn đề này đặt ra cho các nhà quản lý giáo dục phải hết sức nỗ lực trong công tác quản lý của mình.

Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định “Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”. [11]

Ở nước ta, nhiều nhà nghiên cứu đã tiến hành nghiên cứu một cách toàn diện các vấn đề về vị trí, vai trò của việc quản lý quá trình dạy học, ý nghĩa của việc nâng cao chất lượng dạy học đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục. Những ưu điểm và nhược điểm của việc quản lý hoạt động dạy học, bản chất và mối quan hệ giữa quản lý hoạt động dạy và hoạt động học, quản lý vai trò của người dạy và người học, điển hình là các tác giả: Đặng Quốc Bảo [2], Trần Kiểm [16], Nguyễn Thị Mỹ Lộc [17], Hà Thế Ngữ [21], Nguyễn Ngọc Quang [22]...

Trong những năm gần đây đứng trước nhiệm vụ đổi mới Giáo dục và Đào tạo nói chung và đổi mới hoạt động dạy học nói riêng, nhiều nhà nghiên cứu trong đó có những nhà giáo dục, tâm lý học đã đi sâu nghiên cứu vấn đề đổi mới quản lý hoạt động dạy học nhằm nâng cao tính hiện đại, gắn khoa học với thực tiễn sản xuất

và đời sống, vấn đề lấy học sinh làm trung tâm trong hoạt động dạy học như: Phạm Minh Hạc[14], Đặng Thành Hưng[15], Bùi Văn Quân[24], Phạm Viết Vượng [30]; Guy Palmade [13]...

Như vậy, vấn đề quản lý giáo dục nói chung và quản lý hoạt động dạy học từ lâu đã được các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm. Ngày nay, vấn đề này càng được quan tâm nhiều hơn và trở thành mối quan tâm của toàn xã hội, đặc biệt của các nhà nghiên cứu giáo dục, ý kiến của các nhà nghiên cứu có thể khác nhau nhưng điểm chung mà ta thấy trong các công trình nghiên cứu của họ là: Khẳng định vai trò quan trọng của công tác quản lý trong dạy và học ở các cấp học, bậc học. Đây cũng là tư tưởng mang tính chiến lược về phát triển giáo dục của Đảng ta: “Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp và quản lý giáo dục, đào tạo”.

Quản lý hoạt động dạy học là quản lý cơ bản, quan trọng nhất trong công tác quản lý trường học. Chính vì lẽ đó, vấn đề quản lý hoạt động dạy học luôn được các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý giáo dục đề cập trong các công trình nghiên cứu khoa học.

Tuy nhiên, trong thực tiễn quản lý, ở từng bậc học, ở từng địa phương luôn nảy sinh những vấn đề riêng và mới. Hơn thế nữa, Trong bối cảnh đó, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá XI) đã thông qua Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ngày 27 tháng 3 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Bộ Giáo dục- Đào tạo ban hành thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông chưa có đề tài luận án Thạc sỹ quản lý giáo dục nghiên cứu quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới. Vì vậy, vấn đề tác giả đặt ra ở luận án này là tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương

trình giáo dục phổ thông mới.

1.2. Hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông

1.2.1. Khái niệm hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học là quá trình giáo viên tiến hành các thao tác có tổ chức, có định hướng và học sinh bằng hoạt động của bản thân, từng bước có năng lực tư duy và năng lực hành động với mục đích chiếm lĩnh các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các kỹ năng, các giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được để trên cơ sở đó có khả năng giải quyết được các yêu cầu thực tế đặt ra trong toàn bộ cuộc sống của mỗi học sinh.

1.2.2. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường trung học phổ thông.

1.2.2.1. Vị trí, vai trò

Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [5].

Điều 2, Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học cho rằng “*Trường trung học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng*” [5].

Trường trung học phổ thông là cơ sở giáo dục cuối cùng của bậc học phổ thông. Đây là bậc học với lứa tuổi thuộc giai đoạn đầu của lứa tuổi thanh niên (thời kỳ từ 15-18 tuổi).

Lứa tuổi học sinh trung học phổ thông là thời kỳ đạt được sự trưởng thành về mặt cơ thể. Học tập vẫn là hoạt động cơ bản của học sinh trung học phổ thông, với những yêu cầu cao hơn về tính tích cực và độc lập trí tuệ. Muốn lĩnh hội sâu sắc môn học, đòi hỏi học phải có trình độ tư duy, có tính độc lập và sáng tạo cao trong hoạt động học tập.

Thái độ đối với việc học tập của học sinh trung học phổ thông cũng có sự thay đổi. Các em đã tự ý thức về việc học tập cho tương lai; bắt đầu đánh giá hoạt động học tập theo quan điểm tương lai của bản thân. Từ đó, học sinh trung học phổ thông có sự lựa chọn đối với từng môn học và chỉ chăm chỉ học những môn được

cho là quan trọng và có ảnh hưởng trực tiếp tới tương lai (theo khối thi vào các trường đại học).

Học sinh trung học phổ thông đã xuất hiện rõ nhu cầu lựa chọn vị trí xã hội cho bản thân trong tương lai và các phương thức đạt tới vị trí xã hội ấy. Các em đã nhận thức được rằng, cuộc sống trong tương lai phụ thuộc vào chỗ mình có biết lựa chọn nghề nghiệp một cách đúng đắn hay không.

Tóm lại, Nhà trường trung học phổ thông có nhiều dấu ấn để lại trong suốt cuộc đời của mỗi con người.

1.2.2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học tại điều 3 chương I quy định nhiệm vụ quyền hạn của trường trung học phổ thông:

Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp trung học phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

1.2.3. Mục tiêu, nội dung và kế hoạch đào tạo của nhà trường trung học phổ thông

1.2.3.1. Mục tiêu dạy học trường trung học phổ thông

Luật giáo dục 2019 (được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2019) [19]:

Giáo dục phổ thông nhằm phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho người học tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Giáo dục trung học phổ thông nhằm trang bị kiến thức công dân; bảo đảm cho học sinh củng cố, phát triển kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có hiểu biết thông thường về kỹ thuật, hướng nghiệp; có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2.3.2. Nội dung và kế hoạch dạy học trường trung học phổ thông

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục-Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông tổng thể [6].

Nội dung dạy học

Chương trình giáo dục trung học phổ thông gồm các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp (gọi tắt là các môn học lựa chọn) và các môn học tự chọn.

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

Các môn học lựa chọn gồm 3 nhóm môn:

- Nhóm môn khoa học xã hội: Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật.
- Nhóm môn khoa học tự nhiên: Vật lí, Hoá học, Sinh học.
- Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

Học sinh chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học.

Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Các trường có thể xây dựng các tổ hợp môn học từ 3 nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

Bảng 1.1: Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục cấp trung học phổ thông

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn		
Nhóm môn khoa học xã hội	Lịch sử	70
	Địa lý	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
Nhóm môn khoa học tự nhiên	Vật lý	70
	Hóa học	70

	Sinh học	70
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		1015
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		29

Thời lượng giáo dục

Mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không bố trí quá 5 tiết học; mỗi tiết học 45 phút. Khuyến khích các trường trung học phổ thông đủ điều kiện thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông

1.3.1. Khái niệm quản lý và quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông

1.3.1.1. Khái niệm quản lý

Quản lý là một khái niệm được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Do đối tượng quản lý phong phú, đa dạng tùy thuộc vào từng lĩnh vực hoạt động cụ thể, từng giai đoạn phát triển của xã hội mà có những cách hiểu khác nhau về quản lý.

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, “Quản lý là chức năng và hoạt động của hệ thống có tổ chức thuộc các giới khác nhau (sinh học, kỹ thuật, xã hội), bảo đảm giữ gìn một cơ cấu ổn định nhất định, duy trì sự hoạt động tối ưu và bảo đảm thực hiện những chương trình và mục tiêu của hệ thống đó” [27].

Theo Từ điển tiếng Việt, “Quản lý là trông coi và giữ gìn theo những yêu cầu nhất định” [28].

Có tác giả lại hiểu quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng và thực hiện một cách sáng tạo các chức năng kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra.

Tác giả Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc cho rằng: “Quản lý là tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý (người bị quản lý) trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức đó vận hành và đạt được mục đích của mình” [9].

Quản lý vừa là một khoa học, dựa trên cơ sở vận dụng các quy luật phát triển (quy luật tự nhiên hay xã hội) của các đối tượng khác nhau, vừa là một nghệ thuật, đòi hỏi phải có sự tác động thích hợp với từng khách thể quản lý.

Quản lý còn có thể được mô tả như là một chương trình của các hoạt động mà người quản lý thực hiện để đảm bảo những mục tiêu đề ra.

Quản lý là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra công việc của các thành viên trong tổ chức nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra của tổ chức.

Từ những quan điểm trên có thể hiểu: Quản lý là sự tác động có ý thức, có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý để lãnh đạo, hướng dẫn, điều khiển đối tượng quản lý thực hiện nhằm đạt mục tiêu đã đề ra.

1.3.1.2. Khái niệm quản lý hoạt động dạy học

Trong nhà trường, quản lý hoạt động dạy học là quá trình cán bộ quản lý xác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh nhằm đạt mục tiêu đề ra.

Quản lý hoạt động dạy học là quản lý việc chấp hành các quy định (điều lệ, quy chế, nội quy...) về hoạt động giảng dạy của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh, đảm bảo cho hoạt động đó được tiến hành tự giác, có nề nếp, có chất lượng và hiệu quả cao.

Quản lý hoạt động dạy là một hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý trong quá trình dạy

học nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

1.3.2. Vị trí, vai trò của quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông

Cán bộ quản lý giáo dục có vai trò của người điều hành một hệ thống lớn và phức tạp, đồng thời thực thi các chính sách giáo dục đa dạng và mềm dẻo để giải quyết một cách chủ động và sáng tạo các vấn đề mới nảy sinh như: Phân cấp quản lý, trách nhiệm xã hội, huy động nguồn lực, dân chủ hóa giáo dục, tin học hóa quản lý... Cán bộ quản lý giáo dục đóng vai trò quyết định trong việc đảm bảo thực hiện thành công chính sách giáo dục và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục.

Quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông đề cập đến quản lý các yếu tố cơ bản sau:

- Quản lý giáo viên giữ vai trò chủ đạo trong quá trình quản lý hoạt động dạy học. Thông qua quản lý việc sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học thích hợp và thông qua chính nhân cách của giáo viên, quản lý việc giáo viên chỉ đạo và trực tiếp tác động lên quá trình cải biến nhân cách của học sinh.
- Quản lý học sinh giữ vai trò trung tâm, là đối tượng của quá trình quản lý hoạt động dạy học.
- Quản lý môi trường dạy học ở đây không chỉ là quản lý các đòi hỏi của xã hội đặt ra cho nhà trường, trong đó có quá trình quản lý hoạt động dạy học; cũng không chỉ quản lý các điều kiện vật chất, tinh thần; các yếu tố bên trong, bên ngoài giáo viên và học sinh ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học.

Quản lý môi trường còn được nhấn mạnh đến quản lý các tình huống hoạt động dạy học do giáo viên tạo ra cho học sinh hoạt động, cải biến và thích nghi, trên nền tảng những lựa chọn đúng đắn, phù hợp với yêu cầu đặt ra cho học sinh nhằm đạt được các nhiệm vụ dạy học.

1.3.3. Nội dung quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông

Trong nhà trường, mọi hoạt động đều nhằm phục vụ mục tiêu nâng cao chất lượng của hoạt động dạy học. Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay là chuyển đổi thành công từ quản lý hoạt động dạy học lấy kiến thức sang quản lý hoạt động dạy học lấy năng lực của người học (từ phát triển chương trình

đến xây dựng môi trường dạy học và triển khai các khâu của quá trình dạy học đều xoay quanh trực năng lực của học sinh) làm mục tiêu dạy học. Tuy nhiên, hoạt động dạy học vẫn là trọng tâm của công tác quản lý tại nhà trường phổ thông nói chung và nhà trường trung học phổ thông nói riêng. Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông cần tập trung ưu tiên các nội dung quản lý cơ bản sau: quản lý hoạt động dạy; quản lý hoạt động học; quản lý môi trường dạy học.

1.3.3.1. Quản lý hoạt động dạy

a. Quản lý việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học

Mục tiêu, chương trình dạy học là Pháp lệnh của Nhà nước do các chuyên gia giáo dục học, tâm lý học, xã hội học và các nhà quản lý giáo dục,... cùng phối hợp nghiên cứu để sắp xếp khoa học. Yêu cầu đối với các nhà quản lý giáo dục là phải nắm vững chương trình, tổ chức cho giáo viên tuân thủ một cách nghiêm túc, không được tùy tiện thay đổi, thêm bớt làm sai lệch chương trình dạy học (nếu có thay đổi, bổ sung phải theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục-Đào tạo, Sở Giáo dục-Đào tạo địa phương).

Để quản lý việc thực hiện chương trình dạy học đạt kết quả cao, đảm bảo thời gian cho việc thực hiện chương trình dạy học, nhà quản lý phải chú ý sử dụng thời khóa biểu như là công cụ để theo dõi, điều khiển và kiểm soát tiến độ thực hiện chương trình dạy học, để thường xuyên, kịp thời điều chỉnh những lệch lạc trong quá trình thực hiện chương trình dạy học.

b. Quản lý đổi mới phương pháp dạy học

Dạy học là một khoa học đồng thời còn là một nghệ thuật. Nhà giáo dục-người giáo viên phải đáp ứng tốt mọi quan tâm của xã hội. Để làm được việc này, giáo viên phải luôn chủ động, sáng tạo trong vai trò của mình. Đổi mới phương pháp dạy học là một yêu cầu cấp bách có tác dụng thiết thực để nâng cao chất lượng giáo dục.

Đổi mới phương pháp là biết kết hợp các phương pháp truyền thống và hiện đại, bằng nhiều cách khác nhau, cán bộ quản lý chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học làm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong quá trình dạy học.

Hoạt động dạy học không chỉ tập trung vào nội dung mà còn tập trung vào hình thành phương pháp học tập, tự phát hiện, tự giải quyết vấn đề, tự chiếm lĩnh tri thức. Giáo viên và học sinh đều là chủ thể của hoạt động dạy học. Không nên nhồi nhét, áp đặt, truyền thụ kiến thức một chiều.

c. Quản lý hồ sơ chuyên môn giáo viên

Hồ sơ chuyên môn của giáo viên là phương tiện phản ánh quá trình quản lý có tính khách quan và cụ thể, giúp cho cán bộ quản lý nắm chắc hơn, cụ thể hơn tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên. Có thể nói hồ sơ chuyên môn của giáo viên là một trong những cơ sở pháp lý để nói lên việc thực hiện nề nếp chuyên môn, việc chuẩn bị, đầu tư cho công việc của giáo viên.

Hồ sơ của giáo viên phục vụ cho hoạt động dạy học theo điều 27 khoản 3 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [5] bao gồm các loại như sau:

Giáo án (bài soạn);

Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp; Sổ điểm cá nhân;

Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

Trong quá trình quản lý, nhà quản lý cần có hướng dẫn cụ thể của từng loại hồ sơ, thường xuyên kiểm tra bằng nhiều hình thức khác nhau để kịp thời điều chỉnh những sai lệch trong hoạt động dạy học.

d. Quản lý việc thực hiện các hoạt động sư phạm

- Quản lý việc soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp

Việc soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp là một khâu hết sức quan trọng trong quá trình dạy học. Sự thành công của bài dạy được thể hiện rất nhiều ở giai đoạn này.

Soạn bài là khâu quan trọng nhất trong việc chuẩn bị của giáo viên cho giờ lên lớp. Nó thể hiện được sự suy nghĩ, lựa chọn, quyết định của giáo viên về nội dung, phương pháp giảng dạy, hình thức lên lớp phù hợp với đối tượng học sinh và đúng yêu cầu của chương trình.

- Quản lý giờ lên lớp của giáo viên

Giờ lên lớp là công đoạn hoàn thiện của quá trình chuẩn bị theo kế hoạch

giảng dạy. Mỗi giờ lên lớp, hoạt động dạy học có sự tác động của các yếu tố cơ bản trong quá trình dạy như: mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học.

Giờ lên lớp sẽ quyết định chất lượng dạy học. Giáo viên là người trực tiếp điều khiển học sinh học tập đạt kết quả.

- Quản lý việc dự giờ và phân tích sự phạm bài học

Đây chính là chức năng trung tâm của cán bộ quản lý để chỉ đạo hoạt động dạy và học, là biện pháp quan trọng hàng đầu trong quản lý giờ lên lớp.

Để quản lý tốt việc chuẩn bị bài lên lớp, giờ lên lớp của giáo viên, cán bộ quản lý cần chú ý một số nội dung cơ bản sau đây:

Chỉ đạo nhóm, tổ chuyên môn thống nhất kế hoạch chuẩn bị bài lên lớp. Cố gắng phát huy tối đa tinh thần sáng tạo, tìm kiếm những cái mới trong việc soạn bài.

Chỉ đạo chi tiết, thống nhất về nội dung, tránh tình trạng dập khuôn, máy móc.

Tích cực kiểm tra việc soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp của giáo viên. Thông qua báo cáo thường kỳ của tổ, nhóm chuyên môn, thông qua ý kiến của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, phụ huynh học sinh và phỏng vấn học sinh, kiểm tra vở ghi của học sinh để tìm hiểu đánh giá việc thực hiện chương trình, duy trì nề nếp hoạt động dạy học....

Trang bị đầy đủ sách hướng dẫn, sách tham khảo, sách giáo khoa, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy trong nhà trường.

Xây dựng tiêu chuẩn giờ lên lớp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục -Đào tạo trên cơ sở đó có sự vận dụng một cách linh hoạt giữa các bộ môn.

Có kế hoạch dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm. Dự giờ, thăm lớp là cách kiểm tra việc soạn bài và lên lớp tốt nhất của cán bộ quản lý. Qua việc dự giờ, cán bộ quản lý có cơ sở để phân tích sự phạm của bài dạy, xác định được trình độ, năng lực sự phạm của giáo viên, cách thức tổ chức, điều khiển lớp của giáo viên từ đó giúp giáo viên tìm ra mặt mạnh, mặt yếu để giáo viên phấn đấu.

e. Quản lý đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh theo mục tiêu phát triển năng lực

Quản lý đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh theo mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực đòi hỏi giáo viên phải biết cách tạo tình huống, tạo môi

trường tương tác thân thiện tích cực, giúp mọi học sinh đều có cơ hội bày tỏ quan điểm cá nhân, tranh luận, phản biện... nhờ đó tích cực hóa học sinh, nuôi dưỡng hứng thú, tự tin của các em. Một giờ dạy thành công là học sinh kém, trung bình, đến học sinh khá, giỏi đều được kích hoạt, khám phá, trải nghiệm... và kết thúc một giờ học/bài học, mỗi học sinh đều thu nhận được ở góc độ của mình, đều tự biến đổi bản thân.

Quản lý đánh giá kết quả học tập của học sinh theo mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực tập trung theo các hướng sau:

Sử dụng đa dạng các loại hình đánh giá, coi trọng đánh giá thường xuyên, định kì sau từng phần, từng chương nhằm mục đích phản hồi điều chỉnh quá trình giảng dạy và học tập.

Chú trọng đánh giá các năng lực tư duy bậc cao như năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực suy ngẫm, tự quản lý phát triển bản thân, năng lực nhận thức (nghĩ về cách suy nghĩ).

Chuyển từ đánh giá một chiều (giáo viên đánh giá), sang đánh giá đa chiều (không chỉ giáo viên đánh giá mà học sinh cùng tham gia đánh giá - tự đánh giá).

Tích hợp đánh giá vào quá trình dạy học, xem đánh giá là một phương pháp dạy học.

g. Quản lý việc sử dụng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên

Giáo viên là người được đào tạo chu đáo về nghiệp vụ sư phạm, có kiến thức khoa học chuyên ngành, có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt. Tuy nhiên, trong thực tế giáo viên ở mỗi nhà trường đều có nhiều thể hệ khác nhau, được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, do đó trình độ không đồng đều. Vì vậy, việc bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực cho đội ngũ giáo viên là rất cần thiết. Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng dạy học. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo chu kì nhằm chuẩn hóa, nâng chuẩn là việc cần thường xuyên quan tâm, động viên.

Để làm tốt công tác này, cán bộ quản lý cần chú ý các vấn đề sau:

Cán bộ quản lý trước hết phải là tấm gương tự học, tự rèn, trong việc học tập, bồi dưỡng để mọi người noi theo.

Tổ chức và chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt có chất lượng, thường xuyên dự giờ, thăm lớp, học tập lẫn nhau trong đồng nghiệp.

Tổ chức sinh hoạt, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm. Cử giáo viên có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn vững giúp đỡ giáo viên mới, giáo viên ít kinh nghiệm; đề cao tinh thần giúp đỡ đồng nghiệp, giúp giáo viên có ý thức tự học hỏi, khiêm tốn, cố gắng vươn lên.

Tạo điều kiện để giáo viên được dự các lớp bồi dưỡng chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên. Cử đi học nâng cao đối với những giáo viên có khả năng phát triển.

h. Quản lý hoạt động kiểm tra - đánh giá giáo viên

Kiểm tra, đánh giá trong quản lý nhà trường là công việc không thể thiếu. Hoạt động này nhằm thu thập thông tin, tiếp nhận các dữ kiện, đánh giá kết quả hoạt động dạy học, đối chiếu với mục tiêu để có những quyết định tiếp theo trong quá trình điều hành hoạt động dạy học.

Khi kiểm tra, đánh giá giáo viên sẽ có những thông tin giúp cán bộ quản lý nắm bắt đầy đủ hơn về hoạt động của giáo viên. Để thực hiện tốt hoạt động này, cán bộ quản lý cần chú ý:

Triển khai các văn bản quy định, yêu cầu về việc kiểm tra, đánh giá giáo viên;

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá giáo viên trong nhà trường;

Thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá giáo viên: định kỳ, đột xuất,...;

Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá giáo viên;

Điều chỉnh và xử lý kịp thời những nội dung và thông tin sau kiểm tra, đánh giá.

1.3.3.2. Quản lý hoạt động học

a. Quản lý việc triển khai việc học tập học sinh

Quản lý quá trình dạy học trong nhà trường hướng tới nhiều các đối tượng học sinh khác nhau, rất đa dạng với những khác biệt về năng lực, sở thích, nguyện vọng và các điều kiện học tập. Dạy học theo một chương trình giống nhau với cách thức tổ chức hoạt động dạy học giống nhau cho tất cả mọi đối tượng học sinh là không phù hợp với yêu cầu phát triển từng học sinh. Do đó, giáo viên phải có phương pháp dạy học phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của học sinh, kích

thích tính tích cực, tự giác của học sinh trong việc tiếp thu kiến thức. Nhờ đó mà nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường, đáp ứng mục tiêu giáo dục.

b. Quản lý việc hình thành kỹ năng tự học cho học sinh

Quản lý việc hình thành kỹ năng tự học của học sinh nhằm:

Giúp khơi gợi hứng thú học tập của học sinh để trên cơ sở đó học sinh có ý thức tốt về nhu cầu học tập.

Giúp học sinh bước đầu hiểu được mục đích, nhiệm vụ và kế hoạch học tập.

Giúp học sinh tự mình nắm vững nội dung tri thức và tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của bản thân.

Đây là một trong những nhiệm vụ, chức năng quan trọng của cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh học sinh trong việc quản lý hoạt động học.

c. Quản lý nề nếp, thái độ học tập của học sinh

Nề nếp học tập, kỷ luật học tập của học sinh là những điều quy định cụ thể về tinh thần, thái độ, hành vi ứng xử nhằm làm cho hoạt động học tập được hoạt động nhịp nhàng và có hiệu quả.

Nề nếp học tập tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Vì vậy, cán bộ quản lý nhà trường cần thường xuyên theo dõi, kiểm tra, nhận xét tình hình thực hiện nề nếp và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đối tượng để phối hợp thực hiện, tạo ra bầu không khí thân thiện, thuận lợi cho sự giáo dục của nhà trường.

1.3.3.3. Quản lý môi trường dạy học

a. Quản lý môi trường dạy học bên trong

- Sự hợp tác, sự phối hợp của các thành viên và các tổ chức trong nhà trường Để quản lý tốt hoạt động giảng dạy của giáo viên, đòi hỏi phải có sự hợp tác

giữa các cá nhân, giữa các tổ chức tập thể trong nhà trường để tạo nên sự thống nhất chung, tạo nên sức mạnh đoàn kết.

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học được coi là điều kiện tiên quyết, điều kiện không thể thiếu được trong việc nâng cao chất lượng dạy học. Do đó, nó có ảnh hưởng to lớn đến chất lượng của một giờ dạy và việc phục vụ

mục tiêu giáo dục con người phát triển toàn diện của nhà trường.

Quản lý hoạt động dạy học của giáo viên cần quan tâm chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo những điều kiện vật chất tốt nhất cho hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Điều kiện về số lượng, cơ cấu, chất lượng đội ngũ giáo viên và học sinh Mục tiêu cuối cùng của công tác quản lý hoạt động dạy học của cán bộ quản

lý là nhằm nâng cao chất lượng dạy của thầy, qua đó góp phần nâng cao chất lượng học của trò, mục tiêu này đạt tới ở mức độ nào phụ thuộc rất nhiều vào số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ giáo viên.

- Phẩm chất, năng lực, trình độ quản lý của nhà quản lý

Nhà quản lý muốn quản lý tốt hoạt động dạy học, trước hết phải là người có phẩm chất chính trị vững vàng, biết hy sinh cái riêng để cống hiến cho sự nghiệp giáo dục; có đạo đức, tác phong mẫu mực, đi đầu trong mọi lĩnh vực hoạt động của nhà trường; phải nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; phải hiểu rõ mục tiêu giáo dục, các nguyên tắc tổ chức giáo dục.

Nhà quản lý phải là người có trình độ quản lý chắc chắn, vững vàng và có kinh nghiệm, có uy tín về chuyên môn, có uy tín với đồng nghiệp.

- Vấn đề chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của lãnh đạo cấp trên đối với nhà trường Trong công tác quản lý hoạt động dạy học, sự chỉ đạo của cấp trên chính là những định hướng, là kim chỉ nam giúp nhà trường xác định đúng mục tiêu và phương hướng dạy học. Đồng thời, việc kiểm tra, đánh giá của cấp trên còn giúp nhà trường kịp thời điều chỉnh, bổ sung, khắc phục những tồn tại để có những giải pháp hữu hiệu đưa hoạt động dạy học của nhà trường đạt mục tiêu đã xác định.

b. Quản lý môi trường bên ngoài nhà trường

- Chính trị, kinh tế - xã hội

Các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Chỉ thị của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố,... là cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng hoạt động dạy học và tác động trực tiếp, điều phối hoạt động dạy học ở các trường.

- Hệ thống luật pháp

Luật giáo dục, các quy chế chuyên môn,... cán bộ quản lý nhà trường xây

dụng và triển khai quy chế chuyên môn: trong dạy học, sinh hoạt chuyên môn...

- Khoa học công nghệ - công nghệ thông tin - tin học

Trong điều kiện cụ thể của trường trung học phổ thông thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy học.

- Văn hóa địa phương

Tập quán, văn hóa địa phương, nhận thức người dân nơi trường đóng cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động dạy học.

1.4. Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

1.4.1. Sự cần thiết của quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

1.4.1.1. Đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới đất nước

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nhấn mạnh: “Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta căn bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại” [12].

Công cuộc đổi mới đất nước đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhiều học giả trên thế giới đã từng khẳng định: Cuộc chạy đua cuối cùng của nhân loại sẽ là cuộc chạy đua về chất lượng nguồn nhân lực. Quốc gia nào tạo ra được nguồn nhân lực chất lượng cao nhất, quốc gia đó sẽ chiến thắng trong cuộc tranh đua cuối cùng này.

Nguồn nhân lực chất lượng cao đó phải được tạo nên móng vững chắc từ giáo dục phổ thông, nhất là giáo dục trung học phổ thông. Để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới đất nước, giáo dục phổ thông phải chuyển từ dạy học theo định hướng nội dung sang dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh mà chương trình giáo dục phổ thông mới đáp ứng được yêu cầu trên.

1.4.1.2. Đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

Đối với giáo dục phổ thông, mục tiêu của sự đổi mới là nhằm “tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời” [1].

Để thực hiện được mục tiêu trên, giáo dục phổ thông cũng phải đổi mới căn bản, toàn diện, hướng vào sự phát triển năng lực học sinh trên tất cả các phương diện: từ mục tiêu dạy học, chương trình dạy học đến phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh; quản lý hoạt động dạy học...

1.4.1.3. Đáp ứng chuẩn đầu ra của giáo dục trung học phổ thông

Chuẩn đầu ra là những yêu cầu về phẩm chất và năng lực mà học sinh cần đạt được khi tốt nghiệp trung học phổ thông. Nó giữ vị trí quan trọng trong quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh: Giúp giáo viên nhìn thấy rõ ràng những nội dung và kỹ năng cần dạy ở mỗi lớp, từ đó có thể đo lường những gì học sinh biết và có thể làm; định hướng việc dạy theo khả năng học sinh; tạo ra ngôn ngữ chung, thống nhất về trình độ học sinh cho các bên liên quan; góp phần đảm bảo cơ hội giáo dục bình đẳng...

Chuẩn đầu ra của giáo dục trung học phổ thông đòi hỏi phải tổ chức, quản lý hoạt động dạy học một cách chặt chẽ; đảm bảo cho tất cả các yếu tố của nó đều hướng vào việc hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

1.4.1.4. Đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng ở trường trung học phổ thông

Đảm bảo chất lượng hiện đang là vấn đề quan tâm hàng đầu của các nhà trường. Tham gia vào việc làm nên chất lượng của trường trung học phổ thông có nhiều yếu tố: Chương trình giáo dục, sách giáo khoa, giáo viên, học sinh, cơ sở vật chất, quản lý quá trình dạy học... Tuy nhiên, để các yếu tố trên đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng, chúng phải thỏa mãn các điều kiện nhất định.

Đối với chương trình giáo dục, phải chuyển từ tập trung trang bị kiến thức,

kỹ năng sang phát triển phẩm chất, năng lực người học, đảm bảo hài hòa giữa dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; tạo điều kiện để học sinh phát triển hài hòa cả thể chất và tinh thần.

Đối với sách giáo khoa, phải chuyển từ thông báo - giải thích - minh họa sang thiết kế, tổ chức các hoạt động tìm tòi, khám phá.

Đối với giáo viên, cần đáp ứng các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người tổ chức, hướng dẫn quá trình phát triển của học sinh.

Đối với học sinh, cần tích cực, chủ động, sáng tạo trong cách học, cách nghĩ và vận dụng kiến thức, kỹ năng; tự học, tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực...

Còn đối với quản lý quá trình dạy học, cần chú trọng quản lý tất cả các yếu tố, từ mục tiêu, nội dung đến phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập nhằm xác định được mức độ tiến bộ của học sinh sau một tiết học/bài học, môn học, lớp học... Nói cách khác, phải quản lý đầu ra của học sinh, đó là kiến thức, kỹ năng, thái độ và tổng hợp lại là các năng lực chung cũng như năng lực chuyên biệt mà học sinh có được sau quá trình dạy học.

1.4.2. Mục đích của quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới cần đáp ứng các mục đích sau đây:

1.4.2.1. Đảm bảo cho hoạt động dạy học hướng tới phát triển các năng lực chung và năng lực chuyên biệt của học sinh

Dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới đòi hỏi cái đích cuối cùng cần đạt tới là phải hình thành được ở người học những năng lực chung và năng lực chuyên biệt, liên quan đến từng lĩnh vực giáo dục/môn học/hoạt động trải nghiệm sáng tạo mà mọi học sinh đều cần có trong cuộc sống. Muốn đạt tới cái đích cuối cùng đó, đòi hỏi phải tăng cường công tác quản lý để tất cả hoạt động diễn ra trong quá trình dạy học đều phục vụ cho sự phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

1.4.2.2. Tạo điều kiện phát triển tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh

Mỗi học sinh đều chứa đựng một tiềm năng phát triển vô cùng to lớn mà ngay cả khoa học giáo dục hiện đại cũng chưa khám phá hết. Nhưng những tiềm năng này có được bộc lộ và phát triển đúng hướng hay không, lại tùy thuộc rất nhiều vào nội dung và phương pháp giáo dục của nhà trường. Chương trình giáo dục phổ thông mới dạy học theo định hướng phát triển năng lực được xem là con đường hiệu quả nhất giúp học sinh bộc lộ sớm tiềm năng của mình; đồng thời tạo điều kiện để các em phát triển hài hòa thể chất và tinh thần. Tuy nhiên, để nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, hoạt động dạy học trong nhà trường nói riêng làm tốt vai trò dẫn dắt sự phát triển của học sinh thì bản thân chúng phải được tổ chức, điều khiển một cách khoa học.

1.4.2.3. Thực hiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của giáo dục trung học phổ thông

Mục tiêu của giáo dục trung học phổ thông là nhằm phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, con người cá nhân và con người xã hội trên cơ sở duy trì, tăng cường và định hình các phẩm chất và năng lực đã hình thành ở cấp trung học cơ sở; có kiến thức, kỹ năng phổ thông cơ bản được định hướng theo lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp với năng khiếu và sở thích; phát triển năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học lên hoặc bước vào cuộc sống lao động với phẩm chất và năng lực của một công dân.

Chương trình giáo dục phổ thông mới thực hiện với mục tiêu nhằm đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra của giáo dục trung học phổ thông. Bên cạnh các yêu cầu về phẩm chất, chuẩn đầu ra chú trọng các năng lực chung và năng lực chuyên biệt mà học sinh cần đạt được sau một giai đoạn học tập nhất định.

1.4.3. Nội dung quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

1.4.3.1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới

Từ hoạt động dạy học theo định hướng nội dung sang hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh là một bước chuyển tạo nên sự đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục phổ thông

nói riêng. Bước chuyển này đòi hỏi giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường phải thay đổi tư duy về hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học. Cụ thể là:

- Mục tiêu dạy học phải định hướng vào chuẩn đầu ra.
- Nội dung dạy học phải nhằm “phát triển năng lực và phẩm chất của người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề” [23].
- Phương pháp dạy học phải “theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực” [1].
- Hình thức tổ chức dạy học phải “chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học” [1].
- Kiểm tra và đánh giá cần “từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận” [1].

Chương trình giáo dục phổ thông mới với những đặc trưng cơ bản của hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh như vậy, đòi hỏi giáo viên và cán bộ quản lý phải thay đổi tư duy về dạy học cũng như quản lý hoạt động dạy học.

Để nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy của Cán bộ quản lý và giáo viên trường trung học phổ thông về hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh cần phải tiến hành các công việc như: Tổ chức phổ biến, quán triệt cho Cán bộ quản lý và giáo viên về chủ trương, ý nghĩa, sự cần thiết của dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Đưa dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh vào kế hoạch năm học của nhà trường, của từng tổ chuyên môn và từng giáo viên; Thống nhất quan điểm về dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt, thảo luận về dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Chỉ đạo các bộ phận chức năng, các tổ

chức trong nhà trường ý thức sẵn sàng phối hợp thực hiện dạy học theo định hướng

phát triển năng lực học sinh...

1.4.3.2. Xây dựng kế hoạch dạy học ở trường trung học phổ thông

Xây dựng kế hoạch là công việc đầu tiên của mọi hoạt động quản lý. Công việc này bao gồm xác định mục tiêu, xây dựng chương trình hành động và thiết lập các bước đi cụ thể để đạt được mục tiêu trong một thời gian nhất định của hệ thống quản lý.

Để xây dựng kế hoạch dạy học ở trường trung học phổ thông, cán bộ quản lý cần căn cứ vào chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Đảng; chỉ thị của các cấp quản lý; dựa vào điều kiện thực tế của nhà trường để phác thảo một cách tổng quát khung của bản kế hoạch, bao gồm: các mục tiêu, chỉ tiêu; các giải pháp, biện pháp thực hiện; các bước đi cụ thể tương ứng với những khoảng thời gian nhất định... Sau khi soạn thảo kế hoạch, yêu cầu các tổ chức thảo luận, góp ý kiến để hoàn chỉnh. Khi triển khai việc xây dựng kế hoạch như vậy, hiệu trưởng đã thực hiện hai quy trình quản lý xây dựng kế hoạch: từ trên xuống và từ dưới lên.

Trên cơ sở của kế hoạch tổng thể đã được phê duyệt, cán bộ quản lý chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với từng đơn vị và cá nhân. Cùng với việc xây dựng kế hoạch, điều quan trọng hơn là cán bộ quản lý phải tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra để đảm bảo kế hoạch được tất cả các thành viên trong nhà trường thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả.

1.4.3.3. Tổ chức bộ máy quản lý và tổ chức hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông.

Tổ chức bộ máy quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông là sắp xếp, bố trí hợp lý các nguồn lực, đảm bảo cho cả hệ thống vận hành thông suốt, đạt được mục tiêu quản lý.

Để hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới được triển khai có hiệu quả, cần tổ chức một bộ máy quản lý. Bộ máy này bao gồm một tổ chức thực hiện chức năng quản lý và một cơ chế quản lý thích hợp. Từ đó, mỗi trường trung học phổ thông cần thành lập Ban chỉ đạo hoạt động dạy học bao gồm Ban giám hiệu nhà trường, Tổ trưởng chuyên môn, đại diện

các đoàn thể, một số giáo viên... do hiệu trưởng làm Trưởng ban. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo là thống nhất mục đích, yêu cầu chỉ đạo hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong toàn trường; phân công các thành viên phụ trách từng lĩnh vực hoạt động hay từng đơn vị; theo dõi, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân; định kỳ có sự đánh giá việc thực hiện hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh...

Hoạt động dạy học bao gồm hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh. Vì thế, tổ chức hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới là định hướng phát triển năng lực học sinh thực chất là tổ chức hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh trong sự thống nhất biện chứng.

Tổ chức hoạt động dạy của giáo viên

+) Tổ chức thiết kế bài dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

+) Tổ chức đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

+) Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

+) Tổ chức đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

+) Tổ chức đổi mới hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực.

Tổ chức hoạt động học của học sinh

+) Tổ chức đổi mới phương pháp học tập;

+) Tổ chức đổi mới hình thức học tập.

1.4.3.4. Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo cơ sở vật -trang thiết bị và xây dựng cơ chế, tạo động lực để giáo viên, học sinh phát huy tốt vai trò của mình trong dạy và học

a. Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông chương trình giáo dục phổ thông mới

Hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo chương trình giáo dục

phổ thông mới đòi hỏi phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đó là vận dụng các phần mềm công cụ để trực quan hóa nội dung giảng dạy; tạo ra những sản phẩm phục vụ dạy học như nguồn học liệu mở, thí nghiệm ảo, phim ảnh, ngân hàng đề thi... Nhờ ứng dụng công nghệ thông tin mà hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông trở nên hiệu quả hơn đối với việc phát triển năng lực học sinh. Các em học tập tích cực hơn, hứng thú hơn.

Khi chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông cán bộ quản lý cần tập trung:

- Làm cho giáo viên thấy rõ tầm quan trọng và lợi ích của công nghệ thông tin đối với hoạt động dạy học, từ đó họ có ý thức trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học.

Xây dựng các quy định, triển khai các phần mềm tiện ích chung và đặc trưng bộ môn để thiết kế bài giảng điện tử, bài giảng E-learning phù hợp.

Tổ chức thi các sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh...

b. Chỉ đạo đảm bảo cơ sở vật chất-trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo chương trình phổ thông mới

Cơ sở vật chất là hệ thống các phương tiện vật chất và kỹ thuật được sử dụng để phục vụ cho hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

Còn thiết bị dạy học là các dụng cụ mà giáo viên và học sinh sử dụng trong quá trình dạy học. Trong thời đại ngày nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, hàng loạt thiết bị dạy học hiện đại đã ra đời. Nhờ các thiết bị dạy học này mà có thể đưa vào quá trình dạy học những nội dung diễn cảm, hứng thú; làm thay đổi phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; tạo ra trong quá trình dạy học một nhịp độ, phong cách và trạng thái tâm lý mới cho cả người dạy cũng như người học.

Chỉ đạo đảm bảo cơ sở vật chất - trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới đòi hỏi cán bộ quản lý:

- Cử một cán bộ nhà trường phụ trách công tác cơ sở vật chất - thiết bị dạy học.

- Có quy định cụ thể về sử dụng, bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường.
- Phân công trách nhiệm cán bộ thiết bị phối hợp với tổ chuyên môn lập kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học một cách tối ưu, phục vụ hiệu quả hoạt động dạy học...

c. Chỉ đạo xây dựng cơ chế, tạo động lực để giáo viên và học sinh phát huy tốt vai trò của mình trong dạy và học

Trong công tác quản lý giáo dục việc xây dựng chính sách, tạo động lực thúc đẩy mọi thành viên trong nhà trường nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ có ý nghĩa rất lớn. Người cán bộ quản lý có năng lực là người biết khuyến khích, động viên, kết nối mọi người lại với nhau để hướng tới một mục đích chung là phát triển nhà trường.

Dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới đòi hỏi mọi thành viên trong nhà trường phải “*tự vượt chính mình*”. Họ không thể vượt qua được lực cản của cách dạy, cách học, cách quản lý cũ nếu thiếu động lực thúc đẩy. Động lực này phải được xây dựng và phát triển từ các chính sách vi mô của nhà trường đối với giáo viên (động viên bằng tinh thần và bồi dưỡng về vật chất), đối với học sinh (tạo nhu cầu, hứng thú học tập) và đối với các thành viên khác; từ việc kiến tạo bầu không khí thân thiện và tích cực, tôn trọng những giá trị văn hóa nhà trường...

1.4.3.5. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông

Kiểm tra, đánh giá là chức năng rất quan trọng của công tác quản lý. Quản lý mà không có kiểm tra thì quản lý sẽ kém hiệu quả và dễ trở nên quan liêu.

Để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông cán bộ quản lý cần làm tốt một số công việc sau đây:

- Lập kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động dạy học

Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động dạy học phải xác định rõ mục đích yêu cầu kiểm tra (kiểm tra nhằm mục đích gì?); nội dung kiểm tra (kiểm tra cái gì?); phương pháp kiểm tra (kiểm tra bằng cách nào?) và lực lượng kiểm tra (ai kiểm tra?).

- Xây dựng được bộ tiêu chí phục vụ cho công tác đánh giá

Muốn đánh giá khách quan kết quả thực hiện hoạt động dạy học ở trường

trung học phổ thông cần xây dựng được bộ tiêu chí cụ thể, trường mình có thể đo

đếm được. Bộ tiêu chí này phải phản ánh được tất cả các nội dung kiểm tra.

- Lựa chọn được phương pháp và hình thức đánh giá phù hợp cho từng nội dung, từng hoạt động, từng đối tượng

Trong quá trình đánh giá hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông hiện nay cần tăng cường sử dụng các phương pháp không truyền thống như: quan sát, đánh giá qua sản phẩm hoạt động của giáo viên, học sinh, đánh giá thực hành, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Đồng thời, kết hợp đánh giá thường xuyên với đánh giá cuối kỳ, cuối năm.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động dạy học

Khi tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động dạy học cần chuẩn bị lực lượng, có sự phân cấp trong kiểm tra và có quy định rõ về chế độ kiểm tra.

1.4.3.6. Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới cho cán bộ quản lý trường trung học phổ thông

Trường trung học phổ thông, đội ngũ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn là những người trực tiếp quản lý hoạt động dạy học. Vì thế, muốn nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh phải chú ý bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ này.

Để bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học cho Cán bộ quản lý, hiệu trưởng phải xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, trong đó xác định rõ mục đích bồi dưỡng; chương trình bồi dưỡng; cách thức triển khai... Hiệu trưởng cũng cần tạo điều kiện để Cán bộ quản lý tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý do Bộ Giáo dục - Đào tạo, Sở Giáo dục - Đào tạo tổ chức.

Sau bồi dưỡng, hiệu trưởng cần chỉ đạo Cán bộ quản lý tự đánh giá kết quả bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học dựa trên những tiêu chí đã được xây dựng.

1.4.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới

1.4.4.1. Các yếu tố khách quan

a. Điều kiện cơ sở vật chất - thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất - thiết bị dạy học có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả dạy học. Vì

thể, để đáp ứng đòi hỏi của hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới, cơ sở vật chất- thiết bị dạy học ở các trường trung học phổ thông cần được xây dựng theo hướng đồng bộ và hiện đại; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học.

b. Nhận thức, tâm lý của phụ huynh và xã hội về chương trình giáo dục phổ thông mới

Một quan niệm đã ăn sâu vào tâm lý của đông đảo học sinh, phụ huynh và trở thành tâm lý chung của xã hội đó là, học để đi thi, để vào được đại học chứ không phải học để phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới. Do đó khi chuyển mục tiêu học tập sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học cần làm thay đổi quan niệm của phụ huynh và xã hội về mục tiêu học tập. Đây là một việc làm không đơn giản nhưng nhất thiết phải làm.

Đồng thời cũng phải làm cho phụ huynh và xã hội nhận thức được rằng, bản thân họ cũng phải có trách nhiệm tham gia vào việc phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh như mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới đề ra.

c. Điều kiện về số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên và học sinh

Đây là điều kiện quan trọng nhất vì thiếu một trong hai điều kiện này thì không tồn tại quá trình dạy học. Chất lượng đội ngũ giáo viên và học sinh quyết định chất lượng quản lý của nhà trường.

d. Xu thế đổi mới và hội nhập quốc tế trong giáo dục

Sự đổi mới của giáo dục trung học phổ thông sẽ tác động mạnh mẽ đến công tác quản lý bậc học, đòi hỏi công tác quản lý, nhất là quản lý hoạt động dạy học cũng phải đổi mới.

Hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực hợp tác và sức cạnh tranh đang trở thành nhiệm vụ ưu tiên của giáo dục Việt Nam, trong đó có giáo dục phổ thông. Vì vậy, quản lý quá trình dạy học cần linh hoạt, sáng tạo và luôn đổi mới.

1.4.4.2. Các yếu tố chủ quan

a. Nhận thức, tâm lý, năng lực dạy học của đội ngũ giáo viên

Nhận thức, tâm lý, năng lực của giáo viên có ảnh hưởng lớn đến hoạt động dạy học. Trước hết, giáo viên phải có nhận thức đúng đắn về chương trình giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Đây là xu hướng dạy học hiện đại đang được cả thế giới vận dụng thành công. Vì thế, chuyển sang dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh là một yêu cầu cấp thiết đối với giáo dục Việt Nam.

Cùng với nhận thức đúng đắn, giáo viên phải có tâm lý sẵn sàng cho chương trình giáo dục phổ thông mới. Và điều quan trọng hơn, là họ phải có năng lực để triển khai các hoạt động dạy học theo chương trình mới.

b. Năng lực quản lý hoạt động dạy học của Cán bộ quản lý

Để quản lý hiệu quả hoạt động dạy học trong tình hình hiện nay, Cán bộ quản lý phải có năng lực xây dựng kế hoạch hoạt động dạy học; tổ chức hoạt động dạy học; kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng dạy học cho giáo viên; xây dựng cơ chế, tạo động lực thúc đẩy hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh... Nói tóm lại, Cán bộ quản lý trường trung học phổ thông phải có năng lực quản lý sự thay đổi nhà trường, trong đó có sự thay đổi cách tiếp cận hoạt động dạy học.

c. Nhận thức và tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập của học sinh

Với cách tiếp cận của hoạt động dạy học là: Chuyển sang hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh đây không chỉ làm thay đổi cách dạy của giáo viên mà còn làm thay đổi cách học của học sinh. Nếu như trước đây, cách học của học sinh mang tính chất thụ động, chịu sự áp đặt một chiều, nặng về ghi nhớ máy móc thì cách học hiện nay của học sinh là tự học, tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Mọi sự đổi mới trong giáo dục có thành công hay không thành công đều phụ thuộc cả vào người học. Mục tiêu của giáo dục phổ thông mới cũng như vậy. Bản thân học sinh cũng phải nhận thức được rằng, việc học tập không phải để đi thi, để vào đại học mà để phát triển toàn diện nhân cách của chính bản thân mình, để sau này có thể lập thân, lập nghiệp. Từ đó, học sinh có thái độ, động cơ học tập đúng đắn.

Kết luận chương 1

Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới có tác động mạnh mẽ đến hoạt động dạy học trong nhà trường. Công tác quản lý hoạt động dạy học của Cán bộ quản lý cũng thay đổi tương ứng theo yêu cầu, đó là yếu tố quan trọng quyết định để nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay tập trung trọng tâm là chuyển từ quản lý hoạt động dạy học lấy kiến thức sang quản lý hoạt động dạy học với mục tiêu hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Nội dung quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông trong giai đoạn hiện nay bao gồm:

Quản lý hoạt động dạy: Quản lý việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học; Quản lý đổi mới phương pháp dạy học; Quản lý hồ sơ chuyên môn giáo viên; Quản lý việc thực hiện các hoạt động sư phạm; Quản lý đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh theo mục tiêu phát triển năng lực; Quản lý việc sử dụng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên; Quản lý hoạt động kiểm tra - đánh giá giáo viên.

Quản lý hoạt động học: Quản lý việc triển khai việc học tập học sinh; Quản lý việc hình thành kỹ năng tự học cho học sinh; Quản lý nề nếp, thái độ học tập của học sinh.

Quản lý môi trường dạy học: *Quản lý môi trường dạy học bên trong* (Sự hợp tác, sự phối hợp của các thành viên và các tổ chức trong nhà trường; Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học; Điều kiện về số lượng, cơ cấu, chất lượng đội ngũ giáo viên và học sinh; Phẩm chất, năng lực, trình độ quản lý của nhà quản lý; Vấn đề chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của lãnh đạo cấp trên đối với nhà trường); *Quản lý môi trường bên ngoài nhà trường* (Chính trị, kinh tế - xã hội; Hệ thống luật pháp; Khoa học công nghệ - công nghệ thông tin - tin học; Văn hóa địa phương).

Muốn thực hiện thành công việc quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông hiện nay nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới đòi hỏi

phải thực hiện và đảm bảo mối quan hệ tương tác giữa ba thành tố cơ bản: Quản lý hoạt động dạy, quản lý hoạt động học và quản lý môi trường dạy học.

**CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG SƠN ĐỘNG SỐ 3, TỈNH BẮC
GIANG ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI**

2.1. Khái quát về đặc điểm địa lý tự nhiên và kinh tế - văn hóa - xã hội - giáo dục huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

2.1.1. Đặc điểm địa lý tự nhiên

Sơn Động là huyện vùng cao ở phía đông tỉnh Bắc Giang, diện tích 845,77 km², chiếm 22,09% diện tích tỉnh Bắc Giang, dân số năm 2018 là 76.120 người. Huyện lỵ là thị trấn An Châu nằm trên quốc lộ 31, cách thành phố Bắc Giang 75 km về phía đông. Phía đông giáp huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn và huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, phía nam giáp thành phố Hạ Long, thành phố Uông Bí và thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, phía tây giáp hai huyện Lục Ngạn và Lục Nam (Bắc Giang).

Huyện Sơn Động có địa hình dốc dần từ đông bắc xuống tây nam, độ dốc khá lớn, đặc biệt là các xã nằm ven dãy núi Yên Tử (bình quân trên 250). Độ cao trung bình của huyện là 450m so với mặt nước biển, cao nhất là đỉnh núi Yên Tử (1.068m), thấp nhất là 52m, cá biệt khu vực Ba Khe (Tuần Đạo) chỉ cao hơn mực nước biển 24m.

Sông suối trong huyện chiếm 1,53% diện tích tự nhiên (1.292 ha). Mật độ sông suối của huyện khá dày, nhưng phần lớn là đầu nguồn nên lòng sông, suối hẹp, độ dốc lớn, lưu lượng nước hạn chế, đặc biệt về mùa khô.

Huyện Sơn Động ở cách biển không xa, nhưng do bị án ngữ bởi dãy núi Yên Tử ở phía nam nên có đặc điểm khí hậu lục địa vùng núi. Hàng năm có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Mùa xuân và mùa thu là hai mùa chuyển tiếp, khí hậu ôn hoà; mùa hạ nóng, mưa nhiều; mùa đông lạnh, khô hanh, ít mưa. Nhiệt độ trung bình hàng năm là 22,60C, nhiệt độ trung bình cao nhất là 32,90C, nhiệt độ trung bình thấp nhất là 11,60C. Lượng mưa trung bình hàng năm là 1.564mm, thuộc khu vực có lượng mưa trung bình trong vùng. Số ngày mưa trung bình trong năm là 128,5 ngày, những ngày có lượng mưa lớn nhất vào tháng 8, đạt 310,6mm. Do nằm trong

khu vực che chắn bởi vòng cung Đông Triều nên huyện Sơn Động ít chịu ảnh hưởng của bão

Mạng lưới giao thông của huyện chủ yếu là đường bộ, được phân bố tương đối hợp lý thuận tiện cho việc giao lưu phát triển kinh tế.

2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội.

Là một trong 62 huyện nghèo của cả nước, Sơn Động còn nhiều khó khăn do xuất phát điểm nền kinh tế còn thấp, nguồn thu ngân sách hạn hẹp, hạ tầng kinh tế thấp kém, trình độ dân trí hạn chế và không đồng đều, thời tiết diễn biến phức tạp khó lường. Tuy nhiên được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các sở, ban ngành trong tỉnh, sự tập trung trong lãnh đạo của Huyện ủy, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện và sự nỗ lực cố gắng trong tổ chức thực hiện của các ban, ngành đoàn thể của huyện, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và nhân dân trong huyện: Kinh tế, huyện luôn duy trì tốc độ tăng trưởng khá, giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm 12,67%.

Phát huy lợi thế về rừng và đất lâm nghiệp rộng lớn, những năm qua huyện đã tập trung cao chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển Nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá. Phong trào trồng rừng kinh tế phát triển mạnh. Toàn huyện có 513 cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Ngành nghề chủ yếu là sản xuất giấy, bột giấy, hương nến, khai thác cát sỏi, may mặc, sản xuất gạch, rèn, cơ khí, đồ mộc dân dụng.

2.1.3. Đặc điểm giáo dục

Sự nghiệp giáo dục của huyện 5 năm trở lại đây đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp cao. Trường lớp được xây dựng khang trang, đủ phòng học, bàn ghế 2 chỗ ngồi phù hợp với việc triển khai đổi mới phương pháp dạy học; sách vở, tài liệu, phương tiện dạy học đủ đáp ứng yêu cầu triển khai đổi mới các hoạt động chuyên môn. Tình trạng học sinh phải học hai ca không còn. Huyện đã được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công vẫn còn những hạn chế sau:

- Là huyện miền núi địa bàn rộng, thu nhập của dân cư nói chung còn tập nên việc huy động sự hỗ trợ của phụ huynh cho việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học còn hạn chế.

- Công tác xã hội hóa giáo dục chưa đều, chưa mạnh, khai thác các nguồn lực cho giáo dục còn nhiều hạn chế.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học chưa thật mạnh mẽ. Trang thiết bị dạy học còn thiếu hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật. Chất lượng hoạt động dạy và học chưa bền vững.

- Công tác quản lý còn nhiều bất cập. Nề nếp, kỷ cương ở một vài cơ sở giáo dục chưa tốt.

2.2. Thực trạng hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.2.1. Thực trạng quy mô phát triển lớp và học sinh

Trường trung học phổ thông Sơn Động số 3 tỉnh Bắc Giang được thành lập tháng 8 năm 2005. Với mục tiêu đáp ứng nhu cầu học tập của con em百姓 xã khó khăn vùng Tây Bắc huyện Sơn Động của tỉnh Bắc Giang gồm thị trấn Thanh Sơn, Thanh Luận, Tuấn Mậu, Tuấn Đạo, Bồng Am, Dương Hưu, Long Sơn. Trường được quy hoạch là trường trung học phổ thông hạng II từ 10 đến 18 lớp, năm đầu thành lập nhà trường có 5 lớp 10 với gần 250 học sinh, 15 giáo viên và cán bộ quản lý. Từ năm học 2012 - 2013 đến nay quy mô nhà trường ổn định ở mức 12 lớp, sĩ số học sinh trung bình trên lớp 30 học sinh/lớp

Bảng 2.1: Quy mô học sinh trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang qua 5 năm học gần đây

TT	Nội dung	Năm học				
		2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
1	Số lớp	11	11	11	12	12
2	Số học sinh	357	348	320	351	363
3	Số HS/lớp	33	32	30	30	31
4	Số HS dân tộc	66	63	66	83	98
5	Tỉ lệ	45,2%	50,7%	53,1%	48,6%	42,5%

	HS nũ					
--	----------	--	--	--	--	--

2.2.2. Thực trạng về hoạt động dạy và học

2.2.2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên

Hiện tại, đội ngũ cán bộ quản lý đủ đảm bảo cho công tác quản lý nhà trường. Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng; Đội ngũ nhân viên trường học còn thiếu chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là trong công cuộc cải cách giáo dục hiện nay.

Do nhiều nguyên nhân khác nhau nên hiện nay đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên còn bộc lộ một số điểm bất cập: Số lượng giáo viên tuy không thiếu so với định mức, song ở một số bộ môn còn thiếu, một số khác thì thừa. Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều giữa các môn, hầu hết là giáo viên trẻ, kinh nghiệm giảng dạy còn ít nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng công việc. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn còn ít; Giáo viên có trình độ lý luận từ trung cấp trở lên chưa có; Trình độ tin học, ngoại ngữ còn chưa đáp ứng yêu cầu mới, vẫn còn một bộ phận cán bộ giáo viên, nhân viên chưa đủ khả năng khai thác những công nghệ dạy học mới, chưa sử dụng thành thạo được máy tính vào công tác hỗ trợ giảng dạy, quản lý.

Bảng 2.2: Bảng tổng hợp trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học, độ tuổi của đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ Tiêu chí		CBQL		Giáo viên		Nhân viên	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
Trình độ đào tạo	Tổng số	3		26		3	
	Thạc sỹ			2	7,7		
	Đại học	3	100	24	92,3	2	66,7
	Cao đẳng					1	33,3
	Chưa đạt chuẩn						
Trình độ chính trị, tin học, ngoại ngữ	Cao cấp LLTC						
	Trung cấp LLTC	3	100			1	33,3
	Tin học (nâng cao)			2	7,7		
	Tin học (cơ bản)	3	100	24	92,3	3	100
	Ngoại ngữ A2	3	100	24	92,3	3	100
Độ tuổi	Dưới 30			11	42,3		

	Từ 30 - 50	3	100	15	57,7	3	100
	Trên 50						

2.2.2.2. Thực trạng chất lượng giáo dục, kết quả học tập

Trong những năm gần đây, chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang luôn giữ ổn định; tỉ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi, khá, xếp loại hạnh kiểm tốt, khá và tỉ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông dao động trong khoảng 94,7% - 98,6%. Tỉ lệ thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng có chiều hướng tăng, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan.

Có thể nói chất lượng dạy và học của trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang trong những năm gần đây tuy có bước phát triển nhưng vẫn chưa đáp ứng hết yêu cầu và mục đích của chương trình đổi mới giáo dục hiện nay.

Bảng 2.3: Bảng tổng hợp kết quả xếp loại học lực trong 5 năm học vừa qua của trường trung học phổ thông Sơn Động số 3

Năm học	Học lực (tỉ lệ %)					Tỉ lệ tốt nghiệp (%)
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	
2015-2016	1,12	39,78	53,78	5,04	0,28	98,31
2016-2017	2,01	37,64	54,6	5,75		97,81
2017-2018	1,25	39,06	57,19	2,5		98,89
2018-2019	2,29	45,58	50,14	1,99		94,83
2019-2020 (học kỳ 1)	1,1	31,68	59,78	7,44		

Bảng 2.4: Bảng tổng hợp kết quả xếp loại hạnh kiểm trong 5 năm học vừa qua của trường trung học phổ thông Sơn Động số 3

Năm học	Hạnh kiểm (tỉ lệ %)				Ghi chú
	Tốt	Khá	TB	Yếu	
2015-2016	57,7	27,17	13,45	1,68	
2016-2017	51,44	33,05	15,23	0,29	
2017-2018	53,44	28,75	15,94	1,88	
2018-2019	61,25	30,2	7,7	0,85	
2019-2020 (học kỳ 1)	58,4	22,31	18,18	1,1	

2.2.3. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học

Trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang mới được đầu tư xây dựng mới năm 2009, trường khang trang, thoáng mát, xanh, sạch đẹp. Diện tích sân chơi, bãi tập cơ bản đáp ứng được yêu cầu chung, phòng chức năng đủ về số lượng, nhưng không đảm bảo quy định chung của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Bảng 2.5: Kết quả khảo sát cơ sở vật chất năm học 2019-2020

Phòng học		Phòng chức năng				Đồ dùng dạy học (bộ/lớp)		
Tổng số	Kiên cố	Thư viện	TN-TH	Tin học	Phòng lab	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
15	15	1	3	2	0	5	5	5

Số trang thiết bị khác phục vụ việc dạy và học cơ bản đảm bảo yêu cầu tối thiểu so với quy định chung.

Tuy nhiên, thực tế rất nhiều thiết bị chưa đảm bảo tính khoa học, không đồng bộ, hoặc giáo viên chưa sử dụng do đó các thiết bị này không phát huy được trong quá trình dạy và học.

2.3. Thực trạng về công tác quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.3.1. Mô tả khảo sát thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang

2.3.1.1. Mục đích khảo sát

Mục đích khảo sát nhằm đánh giá đúng đắn, khách quan thực trạng hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang; rút ra được mặt mạnh, mặt yếu làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động dạy học nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.3.1.2. Nội dung khảo sát

Nội dung khảo sát thực trạng tập trung vào các vấn đề chính sau đây:

- Khảo sát thực trạng dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang.
- Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang.
- Khảo sát thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang.

2.3.1.3. Phương pháp khảo sát

- Tham vấn ý kiến của lãnh đạo, chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang (10 người), Ban giám hiệu và đội ngũ cán bộ chủ chốt trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang (10 người).

- Làm phiếu điều tra ý kiến của giáo viên (20 người) và học sinh (300 em, mỗi khối 100 em) trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang.

- Tổng hợp, so sánh và phân tích các ý kiến theo từng mức độ trên cơ sở đó đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang.

2.3.2. Kết quả khảo sát thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang

2.3.2.1. Thực trạng cơ sở pháp lý về công tác quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Trên cơ sở Luật giáo dục, Điều lệ trường trung học, các chương trình, kế hoạch dạy học ...nhà trường đã thực hiện có hiệu quả những nội dung quản lý sau đây trong quản lý hoạt động dạy học:

- Xây dựng kế hoạch năm học
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động trong nhà trường
- Chỉ đạo thực hiện mục tiêu, chương trình dạy học
- Chỉ đạo xây dựng nền nếp dạy học
- Chỉ đạo các hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giáo viên
- Chỉ đạo thực hiện sự kết hợp giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, các tổ chức Đoàn thể, Hội Cha-Mẹ học sinh góp phần phối hợp hướng dẫn hoạt động học của học sinh.
- Chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học
- Chỉ đạo hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.

2.3.2.2. Thực trạng tổ chức bộ máy và nhân sự tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Bảng 2.6: Kết quả khảo sát đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ	Tổng số	Giới tính		Trình độ			Tuổi đời		Tuổi nghề (năm)		
		Na m	Nữ	SBH	ĐH	CD, TC	Dườ i 30	Trê n 30	Trên 15	10-15	Dườ i 10
Quản lý	3	3			3			3	2	1	
Giáo viên	26			2	24		11	15	3	5	18
Hành chính	3	1	2		2	1		3	1		2

Đội ngũ cán bộ quản lý có tuổi nghề phần lớn trên 15 năm trở lên, thâm niên quản lý nằm ở nhóm dưới 15 năm; thâm niên quản lý cao nhất là 12 năm. Chuyên môn của đội ngũ quản lý đều đạt chuẩn. Qua thống kê cho thấy phần lớn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tuổi đời còn tương đối trẻ, thâm niên quản lý, giảng dạy, công tác chưa nhiều. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt các danh hiệu thi đua các cấp. Là điều kiện tốt để thực hiện việc đổi mới giáo dục, đáp ứng được yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới

2.3.2.3. *Thực trạng quản lý hoạt động dạy và hoạt động học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.*

a. *Quản lý hoạt động dạy*

Quản lý việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học

Xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch dạy học của mỗi giáo viên trong nhà trường là cơ sở để các cấp quản lý kiểm tra, đánh giá, xác định việc hoàn thành và mức độ hoàn thành công việc của giáo viên. Tuy nhiên, để đạt được chất lượng và yêu cầu của mục tiêu giáo dục trong nhà trường, quản lý phải quan tâm và chỉ đạo để giáo viên nhận thức trong nhà trường nhận thức đầy đủ mục đích, nội dung, chương trình của từng môn, từng lớp. Từ đó, xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với công tác giảng dạy của mình.

Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ mình phụ trách và hỗ trợ Ban giám hiệu nhà trường kiểm tra kế hoạch cá nhân của các thành viên trong tổ. Kế hoạch phải được Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt. Việc thực hiện

kế hoạch dạy học được các cấp quản lý theo dõi và đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch quản lý của mình, bên cạnh kế hoạch chung của Sở Giáo dục và Đào tạo. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học của nhà trường, ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học của tất cả cá nhân, của các tổ, nhóm chuyên môn trong trường.

Bảng 2.7. Kết quả đánh giá việc quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết			Mức độ thực hiện		
		Rất cần	Cần	Không cần	Tốt	TB	Chưa tốt
1	Xây dựng quy định cụ thể về lập kế hoạch và thực hiện chương trình giảng dạy	28	2		28	2	
2	Giúp giáo viên nắm vững chương trình dạy học theo quy định	8	22		17	2	1
3	Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch, thực hiện và kiểm tra thường xuyên	30	0		22	8	
4	Kiểm tra qua hồ sơ chuyên môn	21	9		21	9	
5	Đối chiếu với vở ghi của học sinh	15	12	3	9	11	10
6	Căn cứ vào báo cáo của giáo viên với tổ, nhóm chuyên môn	23	4	1	24	6	
7	Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	30			26	4	

Số liệu trên cho thấy, cán bộ lãnh đạo, chuyên viên và cán bộ quản lý (từ tổ trưởng chuyên môn) đều thống nhất cao rằng trong hoạt động quản lý trong nhà trường thì việc giúp giáo viên nắm vững chương trình dạy học, quy định cụ thể việc lập kế hoạch và thực hiện công tác dạy học của giáo viên là hết sức cần thiết. Chỉ đạo các tổ chuyên môn chi tiết hóa chương trình và giáo viên lập kế hoạch hóa giảng dạy cho mỗi lớp, mỗi học kỳ là rất cần thiết. Bởi vì Bộ Giáo dục và Đào tạo có phân phối chương trình khung cho bộ môn ở mỗi khối lớp, nhà trường căn cứ điều kiện thực tế để xây dựng phân phối chương trình chi tiết và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc, không tự ý cắt xén, dồn ép hoặc dạy sai lệch chương trình đã

quy định. Căn cứ vào đó, Ban giám hiệu nhà trường theo dõi tiến độ thực hiện

chương trình của giáo viên. Phần lớn việc theo dõi, đánh giá dựa vào hồ sơ sổ sách và báo cáo của tổ chuyên môn. Chính vì quản lý nặng nề hành chính nên vẫn xảy ra tình trạng giáo viên làm một đằng nhưng báo cáo một nẻo. Có tổ trưởng chuyên môn hoặc sọt tổ mất thành tích hoặc nể nang, né trách, nên không kiểm tra sát sao việc thực hiện của giáo viên, không dám báo cáo thực tế cho Ban giám hiệu biết.

Quản lý đổi mới phương pháp dạy học

Đổi mới phương pháp dạy học trong các nhà trường hiện nay là vấn đề trọng tâm của chương trình và sách giáo khoa mới. Đây là hoạt động diễn ra trong suốt quá trình dạy học của mỗi người làm công tác giáo dục. Đổi mới phương pháp dạy học luôn được đặt trong mối quan hệ thống nhất với các thành tố của quá trình dạy học nói riêng và quá trình giáo dục nói chung. Trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, việc tổ chức và quản lý hoạt động này cũng diễn ra theo tinh thần trên. Tác giả đã tiến hành khảo sát và thu được kết quả sau:

Bảng 2.8. Kết quả đánh giá việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết			Mức độ thực hiện		
		Rất cần	Cần	Không cần	Tốt	TB	Chưa tốt
1	Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu và quán triệt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học	27	3		23	7	
2	Tổ chức thảo luận về đổi mới phương pháp dạy học	24	6		20	10	
3	Tổ chức soạn bài và giảng bài mẫu theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học ở các môn học	27	3		24	6	
4	Rút kinh nghiệm về bài soạn, giờ dạy của giáo viên	27	3		20	9	1
5	Quy định về thực hiện đổi mới phương pháp dạy học	27	3		23	6	1
6	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của giáo viên	27	3		20	10	

Số liệu trên cho thấy, sự nhận thức của giáo viên và cán bộ quản lý về hoạt động này rất cao. Công tác bồi dưỡng, tập huấn đã thực hiện đầy đủ... Tuy nhiên,

việc thực hiện thường xuyên trong giảng dạy ở trong nhà trường còn nhiều vấn đề bất cập cần khắc phục như: sử dụng các thiết bị dạy học, việc dạy học theo nhóm, theo dự án và dạy học cá nhân nhằm phát huy tính tích cực trong học tập của học sinh, qua đó phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, chất lượng lượng một số tiết giảng dạy theo phương pháp mới chưa đem lại kết quả rõ ràng...

Quản lý việc soạn bài và lên lớp của giáo viên

- Chuẩn bị bài và soạn bài lên lớp là hoạt động của giáo viên được tiến hành ở nhà. Quản lý hoạt động này cần có những biện pháp cụ thể, phù hợp như: Kiểm tra giáo án thường xuyên, đột xuất, duyệt giáo án trước khi lên lớp...

Bảng 2.9. Kết quả đánh giá việc quản lý soạn bài lên lớp của giáo viên

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Tốt	TB	Chưa tốt
1	Tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các văn bản và quy chế chuyên môn	24	6	
2	Quy định yêu cầu cụ thể, thống nhất về việc soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp của giáo viên	23	7	
3	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên về giáo án và sử dụng các phương tiện dạy học	26	4	
4	Tổ chức soạn giáo án mẫu theo chủ đề hay và khó	26	4	
5	Kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc chuẩn bị bài và soạn giáo án của giáo viên	21	6	3

Cán bộ quản lý đã rất coi trọng việc chỉ đạo tổ chức thực hiện quy chế chuyên môn, những quy định yêu cầu cụ thể về việc soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp của giáo viên. Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên quán triệt giáo viên lên lớp phải chuẩn bị chu đáo, nhất là việc soạn bài công phu, nghiêm túc khoa học. Tuy nhiên cán bộ quản lý chưa thực hiện tốt các yêu cầu quản lý đảm bảo chất lượng bài soạn của giáo viên khi lên lớp. Thực tế việc quản lý bài soạn của giáo viên trước khi lên lớp được quy định giao cho Tổ trưởng chuyên môn trực tiếp quản lý, kí duyệt, hướng dẫn giáo viên trong tổ cùng thống nhất kế hoạch bài soạn trước khi lên lớp để đảm bảo chất lượng dạy học.

- Quản lý giờ lên lớp của giáo viên là để tạo ra hiệu quả cao trong nhà trường là trách nhiệm của cán bộ quản lý. Công việc quản lý đó được thực hiện với những nội dung cụ thể như: qua thời khóa biểu, kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, lịch trực ban, việc dự giờ, kiểm tra, việc phản ánh của học sinh... Việc quản lý này sẽ tạo sự ổn định, nề nếp hoạt động dạy học trong nhà trường và cũng là điều kiện để nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Mọi nhà trường chỉ thực sự có chất lượng trong giáo dục, đào tạo khi những giờ lên lớp của giáo viên được quản lý tốt, có chất lượng và hiệu quả cao.

Bảng 2.10. Kết quả đánh giá việc quản lý giờ lên lớp của giáo viên

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Tốt	TB	Chưa tốt
1	Các biện pháp			
1.1	Quy định cụ thể việc thực hiện giờ lên lớp của giáo viên	24	6	
1.2	Thông qua trực lãnh đạo	21	5	4
1.3	Thông qua trực ban và sổ đầu bài	23	5	2
1.4	Thông qua vở ghi và ý kiến học sinh	18	9	3
1.5	Kiểm tra, dự giờ đột xuất	11	9	10
2	Các nội dung quản lý			
2.1	Thực hiện nghiêm túc nề nếp, quy chế chuyên môn	26	4	
2.2	Truyền đạt kiến thức chính xác, khoa học, trọng tâm	26	4	
2.3	Biết gây hứng thú, phát huy sự chủ động, sáng tạo của học sinh	18	12	
2.4	Đổi mới phương pháp và sử dụng tối ưu các phương tiện dạy học	18	12	
2.5	Dành thời gian rèn luyện kỹ năng và hướng dẫn học sinh tự học	23	7	
2.6	Xử lý các tình huống sự phạm	26	4	

Số liệu trên cho thấy, việc thực hiện theo dõi thực hiện nề nếp chuyên môn của giáo viên rất chặt chẽ. Đa số giáo viên thực hiện nghiêm túc các bước lên lớp,

truyền đạt kiến thức cơ bản, chính xác, khoa học. Nhiều giáo viên giỏi, tận tâm với nghề, rất nỗ lực trong việc gây hứng thú học tập, phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh.

Việc đổi mới phương pháp và sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại chủ yếu được giáo viên quan tâm khi đăng ký giờ thao giảng hoặc khi có cán bộ quản lý thanh tra.

Trên thực tế, khi trao đổi trực tiếp với tác giả, một số giáo viên và các nhà quản lý cũng thừa nhận rằng: đây là kết quả chưa thực sự hoàn toàn khách quan, vì thực tế bên cạnh đa số giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn và kỷ cương, nề nếp thì vẫn còn những cá nhân chưa thực sự nghiêm túc.

Kết quả quan sát đánh giá tiết dạy qua phiếu dự giờ của cán bộ quản lý hàng năm cho thấy hầu hết giáo viên đạt loại khá và tốt, rất ít giáo viên đạt loại trung bình. Còn loại chưa đạt thì hầu như không thấy.

Hoạt động hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá, phân loại học sinh chưa được giáo viên quan tâm. Thực tế một số giáo viên còn chám và trả bài chưa đúng lịch. Hiện tượng chám bài nhưng thiếu lời nhận xét chi tiết, cụ thể không ít.

Quản lý việc sử dụng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên

*** Quản lý việc phân công giảng dạy của giáo viên**

Việc phân công giảng dạy cho giáo viên là công tác quản lý được các cán bộ quản lý nhà trường quan tâm và đưa ra những tiêu chuẩn để làm căn cứ phân công giáo viên giảng dạy cho phù hợp. Thực trạng công tác này được thể hiện qua kết quả như sau:

Bảng 2.11. Kết quả đánh giá công tác quản lý phân công giảng dạy cho giáo viên của cán bộ quản lý nhà trường

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết			Mức độ thực hiện		
		Rất cần	Cần	Không cần	Tốt	TB	Chưa tốt
1	Những căn cứ để phân công						
1.1	Trình độ đào tạo	21	9		21	9	
1.2	Năng lực chuyên môn	27	3		27	3	
1.3	Thâm niên công tác	11	15	4	9	21	
1.4	Điều kiện hoàn cảnh	18	8	4	15	14	1
1.5	Nguyên vọng cá nhân giáo viên	9	14	7	9	17	4
1.6	Nguyên vọng học sinh	18	9	3	9	20	1
1.7	Yêu cầu, đặc điểm mỗi lớp	18	11	1	23	6	1
1.8	Theo cảm tính chủ quan của cán bộ quản lý nhà trường	9	21		15	14	1
2.	Cách phân công						
2.1	Dạy theo lớp	21	9		20	9	1
2.2	Dạy một khối trong nhiều năm	6	11	13	8	18	4
2.3	Điều chỉnh tùy tình hình	18	11	1	18	11	1

Việc phân công chuyên môn của Hiệu trưởng đã thấy rõ tầm quan trọng của năng lực chuyên môn trong công tác giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi. Bên cạnh đó phân công giảng dạy của giáo viên cũng được Hiệu trưởng nhà trường quan tâm là yêu cầu, đặc điểm của mỗi lớp. Phân công giảng dạy theo nguyên vọng của học sinh chưa thực sự quan tâm.

Việc phân công giảng dạy của Hiệu trưởng căn cứ vào sự đề xuất, tham mưu của tổ trưởng chuyên môn, có khi tham khảo ý kiến giáo viên chủ nhiệm và những kiến nghị của học sinh và cha mẹ học sinh. Việc sử dụng cán bộ giáo viên theo năng lực, trình độ đào tạo được kết hợp với điều kiện, hoàn cảnh và nguyên vọng cá nhân

vừa phát huy năng lực chuyên môn, vừa tạo điều kiện để giáo viên yên tâm phục vụ nhà trường. Song vẫn có những trường hợp bị bất cập: Do quá trình điều chuyển giáo viên của Sở Giáo dục và Đào tạo, đội ngũ giáo viên nhà trường luôn có sự thay đổi nên nhà trường phải bố trí giáo viên trẻ tuổi đời, non tuổi nghề làm chủ nhiệm, giảng dạy và bồi dưỡng đội tuyển lên chưa đáp ứng được yêu cầu, thậm chí gây khó khăn nhất định cho công tác quản lý chuyên môn của nhà trường. Có giáo viên trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm hạn chế.

*** Quản lý việc bồi dưỡng giáo viên**

Bồi dưỡng giáo viên là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, không thể thiếu trong chiến lược phát triển giáo dục của mỗi nhà trường. Công tác bồi dưỡng sẽ tạo điều kiện cho giáo viên được nâng cao trình độ kiến thức về chuyên môn và xã hội, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác này được cán bộ quản lý trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang thực hiện qua kết quả khảo sát:

Bảng 2.12. Kết quả đánh giá công tác quản lý bồi dưỡng giáo viên của cán bộ quản lý nhà trường

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết			Mức độ thực hiện		
		Rất cần	Cần	Không cần	Tốt	TB	Chưa tốt
1	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đào tạo cán bộ giáo viên đạt tiêu chuẩn	21	9		21	9	
2	Tổ chức bồi dưỡng theo chuyên đề về chuyên môn	20	10		20	9	1
3	Bồi dưỡng dài hạn nâng cao trình độ, nghiệp vụ	20	9	1	20	8	2
4	Bồi dưỡng ngắn hạn	18	8	4	17	7	6
5	Bồi dưỡng năng lực sư phạm qua hội thao giảng dạy	20	9	1	18	9	3
6	Bồi dưỡng qua dự giờ phân tích giảng dạy	20	9	1	18	9	3
7	Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy	26	4		18	11	1
8	Tự học, tự bồi dưỡng	18	9	3	17	12	1
9	Tham quan, học hỏi kinh nghiệm	21	9		21	8	1

	các trường						
--	------------	--	--	--	--	--	--

Số liệu trên cho thấy, việc quản lý công tác bồi dưỡng giáo viên được nhà trường luôn coi trọng. Lãnh đạo nhà trường đã tạo điều kiện để giáo viên đi học nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ.

Khi trao đổi trực tiếp với tác giả, một số giáo viên và các nhà quản lý cho rằng: các đợt bồi dưỡng thường xuyên hoặc bồi dưỡng theo chuyên đề thì số giáo viên ít được tham gia hoặc tham gia đối phó. Điều này gây nên khó khăn nhất định trong việc nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên nhà trường

Thực tế cho thấy: Trình độ, năng lực, trách nhiệm nghề nghiệp của giáo viên quyết định đến chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Có nhiều hình thức bồi dưỡng giáo viên: Có thể qua đào tạo dài hạn hoặc qua các khóa đào tạo ngắn hạn; cũng có thể thông qua hội thảo, phân tích giảng dạy, rút kinh nghiệm qua dự giờ, thao giảng. Những biện pháp này đã được nhà trường tổ chức song hiệu quả chưa cao. Vì việc chỉ đạo thực hiện ở các tổ chuyên môn chưa đồng bộ, đôi khi còn nặng nề về hình thức thiếu tính sáng tạo, do việc kiểm tra, đánh giá kết quả chưa thường xuyên nên việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên chưa cao.

b. Quản lý hoạt động học

Quản lý việc triển khai nội dung học tập

Nội dung học tập của học sinh trong nhà trường là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng học tập của học sinh

Bảng 2.13. Khảo sát việc học sinh thực hiện kế hoạch học tập do giáo viên hướng dẫn (khảo sát qua 300 ý kiến học sinh)

TT	Mức độ Nội dung học tập	Thường xuyên	Không thường xuyên	Không bao giờ	Điểm trung bình	Thứ bậc
1	Học lý thuyết	215	85		2,72	2
2	Làm bài tập trong sách giáo khoa	225	75		2,75	1
3	Đọc sách và tài liệu nâng cao bắt buộc	145	136	19	2,42	4
4	Làm bài tập nâng cao bắt buộc	167	102	33	2,46	3
5	Đọc sách và tài liệu không bắt buộc	123	109	68	2,18	5
6	Làm bài tập chuyên đề bộ môn	75	201	24	2,17	6

7	Ngoại khóa theo chuyên đề bộ môn	65	112	123	1,81	7
---	----------------------------------	----	-----	-----	------	---

Số liệu trên cho thấy, công việc làm bài tập trong sách giáo khoa là việc làm hàng ngày của mỗi học sinh để củng cố lý thuyết vừa học.

Học lý thuyết cũng là công việc, nhiệm vụ thường xuyên của học sinh và đây cũng là nội dung các em thực hiện khá nghiêm túc.

Tuy nhiên, các hoạt động đọc sách và tài liệu nâng cao, làm bài tập chuyên đề, ngoại khóa theo chuyên đề bộ môn thì các em học sinh còn lơ là chưa chú ý đến.

Qua đây, thấy rằng, việc học lý thuyết và làm bài tập trong sách giáo khoa, đọc tài liệu và làm thêm các bài tập nâng cao là những nội dung giáo viên thường xuyên giao cho học sinh và học sinh cũng thường quan tâm thực hiện. Điều này đặt ra cho nhà trường cần có những biện pháp quản lý thích hợp về các nội dung và phương pháp học tập của học sinh sao cho các em có đủ thời gian tự học, tự nâng cao và đi sâu vào các môn học yêu thích hay nhóm tổ hợp xét tốt nghiệp trung học phổ thông, cao đẳng, đại học. Đây là những nội dung cần được quản lý thật tốt để có thể thực hiện đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

Quản lý hoạt động học tập và hình thành kỹ năng tự học cho học sinh

Bảng 2.14. Kết quả đánh giá công tác quản lý hoạt động tự học của học sinh

(khảo sát qua 300 ý kiến học sinh)

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Tốt	TB	Chưa tốt
1	Về nề nếp học tập			
1.1	Được giáo dục ý thức, động cơ và thái độ học tập	282	18	
1.2	Được giáo dục phương pháp học tập cho học sinh	222	78	
1.3	Có quy định nề nếp học tập trên lớp của học sinh	245	55	
1.4	Có quy định nề nếp tự học ở nhà của học sinh	225	75	
1.5	Tổ chức theo dõi việc thực hiện nề nếp của học sinh	225	45	30
2	Về chất lượng giờ học			
2.1	Giáo viên tạo hứng thú, phát huy sự chủ động, tích cực, sáng tạo cho học sinh	145	85	70
2.2	Thường xuyên đổi mới phương pháp học tập	93	152	55
2.3	Tổ chức hội thảo về phương pháp và đồ dùng học tập	59	88	153
2.4	Thực hành thí nghiệm có hiệu quả trong học tập	195	85	20

2.5	Tập nghiên cứu khoa học và ứng dụng CNTT và học tập	30	65	205
-----	---	----	----	-----

Kết quả bảng 2.14 cho thấy Ban giám hiệu nhà trường đã nhận thức sâu sắc là phải thiết lập kỷ cương trường lớp.

Việc giáo dục ý thức, động cơ và thái độ học tập, quy định nề nếp học tập trên lớp cũng như nề nếp tự học ở nhà của học sinh đã được nhà trường và thầy cô giáo quan tâm thực hiện. Tuy nhiên qua trao đổi thực tế với đội ngũ cán bộ quản lý và học sinh trong nhà trường thì biện pháp quy định nề nếp tự học ở nhà của học sinh là một vấn đề khó, cán bộ quản lý và giáo viên chỉ tư vấn hướng dẫn, kết hợp với cha mẹ học sinh đôn đốc thực hiện. Do cha mẹ học sinh phần lớn bận rộn với công việc mưu sinh, ít chú ý đến việc học hành của con cái, nên chưa thường xuyên nhắc nhở nề nếp học tập của con.

Biện pháp tổ chức theo dõi việc thực hiện nề nếp của học sinh của được nhà trường và giáo viên quan tâm. Học sinh thực hiện nề nếp là công việc diễn ra hàng ngày, nhà trường đã chú ý đưa học sinh vào nề nếp. Học sinh có học lực tốt thì công việc giáo dục, hướng dẫn về phương pháp học được thuận lợi, những học sinh có học lực chưa tốt thì gần như không có phương pháp học tập cho các môn, dẫn đến ý thức thực hiện các quy định cũng kém.

Các biện pháp quản lý về chất lượng giờ học. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh đã tổ chức những hội thảo về phương pháp học tập, tập viết các chuyên đề bộ môn, sáng tác thơ, nhạc... Các em được thực hành thí nghiệm theo các phần, các chương học. Do cơ sở vật chất nhà trường còn hạn chế, thiếu các thiết bị hỗ trợ giảng dạy nên việc thí nghiệm, thực hành hạn chế rất nhiều. Chủ yếu là do giáo viên biểu diễn; học sinh tự thí nghiệm, tự nghiên cứu chưa nhiều và hiệu quả chưa cao. Đây cũng là một trong những nguyên nhân học sinh chưa có điều kiện tập được nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện kỹ thuật hiện đại để nâng cao chất lượng học tập.

c. Quản lý việc đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

Đây là quá trình nghiệm thu sự phấn đấu rèn luyện của học sinh, đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên. Thông qua kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh, giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy của mình và cán bộ quản lý điều chỉnh, chỉ đạo

hoạt động quản lý đạt mục tiêu đã đề ra. Qua khảo sát thực trạng quản lý việc đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thu được kết quả như sau:

Bảng 2.15. Kết quả đánh giá công tác quản lý việc đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

TT	Nội dung biện pháp	Mức độ thực hiện		
		Tốt	TB	Chưa tốt
1	Xây dựng kế hoạch và quy định cụ thể về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh	26	4	
2	Tổ chức ra đề, coi thi, chấm và trả bài nghiêm túc	23	6	1
3	Tổ chức phân loại học sinh	15	11	4
4	Tổ chức lựa chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp	23	4	1
5	Đánh giá và điều chỉnh kịp thời các nội dung, phương pháp kiểm tra, đánh giá của giáo viên với kết quả của học sinh	18	11	1
6	Kiểm tra việc cho điểm, chấm, chữa, trả bài học sinh của giáo viên	14	11	5

Kết quả bảng 2.15 cho thấy Ban giám hiệu nhà trường đã làm tốt khâu xây dựng kế hoạch và những quy định cụ thể về việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Tổ chức, hướng dẫn các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc ra đề, coi, chấm, chữa, trả bài kiểm tra nghiêm túc, lựa chọn và bồi dưỡng học sinh ở các khối lớp.

Việc kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh được tiến hành dưới nhiều dạng; Kiểm tra vấn đáp, kiểm tra viết bằng các hình thức trắc nghiệm, tự luận hay kết hợp trắc nghiệm. Đề bài kiểm tra đảm bảo được tính khoa học, chính xác, tính phù hợp, vừa sức. Bởi vậy, quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá học sinh, cung cấp thông tin cơ bản về thực trạng dạy học trong nhà trường. Từ đó Ban giám hiệu có những chỉ đạo kịp thời uốn nắn những lệch lạc, khuyến khích và hỗ trợ những sáng kiến hay.

Một điểm đặc biệt cũng phải thừa nhận là trong bối cảnh hiện nay, vẫn còn một số giáo viên chạy theo thành tích; việc dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường chưa được quản lý nghiêm túc, áp lực thi cử còn cao đã tác động không nhỏ tới việc

học thực dụng, học lệch của học sinh.

Một số ít giáo viên đánh giá chưa vì sự tiến bộ của học sinh, chưa giúp học sinh nhận ra mình đang ở đâu trên con đường đạt đến mục tiêu bài học, chuẩn kiến thức, kĩ năng... Kiểm tra, đánh giá học sinh hiện tại chủ yếu là chấm điểm, mà không có sự phản hồi cho học sinh. Hình thức đánh giá lại không nhằm bộc lộ năng lực suy nghĩ, sự trải nghiệm đa dạng, phong phú của học sinh, tức tập trung vào một số kiểu đề và chỉ để đáp ứng các kì kiểm tra, điều này làm cho quá trình dạy học bị bóp méo chỉ để phục vụ mục đích kiểm tra, không nhằm mục tiêu phát triển năng lực cho học sinh.

Nguyên nhân có thể là kiểm tra việc thực hiện chế độ cho điểm, chấm, chữa, trả bài học sinh của cán bộ quản lý đối với giáo viên chưa được thường xuyên, việc thực hiện còn lúng túng nên triển khai tốt mà kết quả chưa cao.

2.3.2.4. *Thực trạng quản lý môi trường dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.*

a. Quản lý môi trường dạy học bên trong

Bảng 2.16. Kết quả đánh giá việc quản lý môi trường dạy học bên trong nhà trường

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Không thường xuyên	Không thực hiện
1	Quản lý sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học	23	6	1
2	Quản lý việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giáo dục	18	11	1
3	Quản lý xây dựng thư viện	21	8	1
4	Quản lý việc xây dựng mối quan hệ thầy - trò - môi trường dạy học trong dạy học	29	1	

Kết quả bảng 2.16 cho thấy việc quản lý xây dựng môi trường dạy-học thực hiện với hiệu quả chưa cao. Vấn đề quản lý xây dựng môi trường thân thiện giữa

thầy - trò có kết quả khảo sát là thường xuyên nhất; tiếp đến là vấn đề quản lý sử

dụng, bảo quản thiết bị dạy học; quản lý xây dựng thư viện và cuối cùng là vấn đề quản lý việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giáo dục.

b. Quản lý môi trường bên ngoài nhà trường

Bảng 2.17. Kết quả đánh giá việc quản lý môi trường dạy học bên ngoài nhà trường

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện			Kết quả thực hiện		
		Thường xuyên	Không thường xuyên	Không thực hiện	Tốt	TB	Chưa tốt
1	Chính trị, kinh tế, xã hội	28	2		28	2	
2	Luật, văn bản pháp quy về giáo dục đào tạo	23	7		27	3	
3	Chính sách đối với giáo dục và đào tạo	24	5	1	24	6	
4	Sự phát triển của khoa học công nghệ	27	3		27	3	
5	Vị trí nhà trường đóng	26	4		30		
6	Cộng đồng dân cư	26	4		29	1	
7	Văn hóa địa phương	26	4		29	1	

Kết quả bảng 2.17 cho thấy các nội dung chính trị, kinh tế, xã hội và các văn bản quy phạm pháp luật là các yếu tố bên ngoài tác động ảnh hưởng đến cơ chế chính sách của hoạt động giáo dục.

Về chính sách đối với giáo dục và đào tạo và sự phát triển của khoa học công nghệ và đặc biệt là công nghệ thông tin có ảnh hưởng lớn đến quản lý hoạt động dạy học ở trường phổ thông. Chính sách đối với giáo viên và học sinh ở các vùng khó khăn, tác động tích cực đến đời sống của giáo viên và học sinh.

Về cộng đồng dân cư, văn hóa địa phương được cho là ảnh hưởng lớn đến quản lý hoạt động dạy học ở nhà trường. Vì cộng đồng dân cư nơi trường đóng sẽ có con em của họ trực tiếp học tại nhà trường. Nếu cộng đồng dân cư tốt thì nhà trường sẽ được hỗ trợ tốt. Văn hóa địa phương, phong tục, nề nếp sinh hoạt, đời sống văn hóa dân cư tốt sẽ thúc đẩy giáo dục nhà trường tốt hơn.

2.3.2.5. *Thực trạng cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho công tác quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.*

a. Thực trạng quản lý việc đảm bảo cơ sở vật chất - thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Bảng 2.18. Kết quả đánh giá việc quản lý cơ sở vật chất-thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện		
		Tốt	Trung bình	Chưa tốt
1	Làm cho cán bộ quản lý, giáo viên thấy rõ tầm quan trọng và lợi ích của cơ sở vật chất-thiết bị, công nghệ thông tin đối với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới	8	19	3
2	Ban hành các quy định về việc sử dụng cơ sở vật chất-thiết bị, công nghệ thông tin.	6	17	7
3	Xây dựng website của nhà trường, xây dựng kho dữ liệu và tài liệu dạy học phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới	6	15	9
4	Tổ chức thi đồ dùng, thiết bị, sản phẩm công nghệ thông tin trong dạy học.	5	15	10
5	Phân công trách nhiệm cho cán bộ thiết bị phối hợp với các tổ chuyên môn lập kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất - thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin một cách tối ưu	5	16	9

Kết quả bảng 2.18 cho thấy nhà trường đã quan tâm đến việc nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng và lợi ích của cơ sở vật chất-thiết bị, công nghệ thông tin đối với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Nhà trường đã xây dựng được website, kho dữ liệu và tài liệu dạy học điện tử phục vụ cho hoạt động dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới; ban hành các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng cơ sở vật

chất- thiết bị trong dạy học.

Hằng năm nhà trường đã tổ chức cho giáo viên và học sinh thi đồ dùng, thiết bị, sản phẩm ứng dụng trong dạy học.

Tuy nhiên, qua trao đổi trực tiếp với các thầy cô giáo trong nhà trường thì, “ chỉ đạo việc đảm bảo cơ sở vật chất - thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin, để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới cũng còn những hạn chế nhất định, đó là: một bộ phận giáo viên còn gặp khó khăn trong ứng dụng công nghệ thông tin; cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng được nhu cầu của giáo viên và học sinh; cơ sở vật chất - thiết bị dạy học còn thiếu và chưa đồng bộ... ”.

b. Thực trạng quản lý nguồn kinh phí, tạo động lực thúc đẩy giáo viên và học sinh phát huy tốt vai trò của mình nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

Bảng 2.19. Kết quả đánh giá việc quản lý nguồn kinh phí, tạo động lực cho giáo viên và học sinh phát huy tốt vai trò của mình nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện		
		Tốt	Trung bình	Chưa tốt
1	Nhà trường quan tâm xây dựng chính sách tạo động lực thúc đẩy hoạt động dạy học nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới	8	21	1
2	Ban hình chính sách đồng viên, khuyến khích giáo viên, học sinh nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới	6	15	9
3	Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học theo hướng đổi mới nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới	6	16	8
4	Sử dụng kết quả dạy học theo hướng đổi mới để xét các danh hiệu thi đua, để khen thưởng.	5	16	9
5	Tạo bầu không khí thân thiện và tích cực, tôn trọng những giá trị văn hóa nhà trường	2	10	18

Kết quả bảng 2.19 cho thấy nhà trường đã quan tâm đến việc xây dựng chính sách, tạo động lực thúc đẩy hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới. Nhà trường đã ban hành chính sách động viên, khuyến khích giáo viên, học sinh trong giảng dạy và học tập theo đổi mới là định hướng phát triển năng lực học sinh.

Nhà trường cũng đã sử dụng kết quả dạy học theo đổi mới để xét các danh hiệu thi đua, để khen thưởng và để làm điều kiện cho sự thăng tiến của giáo viên.

Tuy nhiên, qua trao đổi trực tiếp với các thầy cô giáo trong nhà trường thì các thầy cô nhận xét: “Hiện nay, việc chỉ đạo xây dựng chính sách, tạo động lực thúc đẩy hoạt động dạy học theo hướng đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới cũng còn những bất cập nhất định: việc động viên, khuyến khích giáo viên, học sinh trong giảng dạy và học chưa kịp thời, thiết thực; chưa chú trọng kiến tạo bầu không khí thân thiện và tích cực, tôn trọng những giá trị văn hóa nhà trường...”.

2.4. Đánh giá chung

2.4.1. Những mặt mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đã xây dựng được khối đoàn kết trong tập thể sư phạm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai và thực hiện các văn bản, quy định về quản lý hoạt động dạy học.

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học được nhà trường quan tâm và thực hiện đạt kết quả cao, tạo được nề nếp học tập và giảng dạy.

Cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên theo dõi, kiểm tra nắm bắt được việc thực hiện chương trình, có biện pháp tích cực để khắc phục và giải quyết tốt việc phân bổ chương trình khung và chương trình tự chọn. Có sự phân công hợp lý trong giảng dạy của giáo viên.

Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên. Bản thân cán bộ quản lý nhà trường tích cực, chủ động trong công việc, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý.

Việc tiến hành đổi mới phương pháp dạy học được nhà trường chỉ đạo thực

hiện nghiêm túc và có những chuyển biến tích cực về chất lượng.

Việc khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện hỗ trợ cho hoạt động dạy học bước đầu đạt kết quả, tạo ra sự chuyển biến mới trong quản lý hoạt động dạy học. Từ đó, cơ sở vật chất nhà trường ngày càng được nâng cao, phục vụ tốt hơn cho hoạt động dạy học.

Các biện pháp khác như: Quản lý việc soạn bài và giờ lên lớp của giáo viên; tổ chức học tập cho học sinh trong nhà trường; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh,... cũng được thực hiện có hiệu quả, tạo được sự ổn định, phát triển trong quản lý hoạt động dạy học.

2.4.2. Những mặt hạn chế

Việc nhận thức không đồng đều ở những công việc khác nhau trong các biện pháp quản lý của cán bộ quản lý và giáo viên dẫn đến mức độ thực hiện chưa thường xuyên ở một số biện pháp vẫn còn cao.

Còn có các văn bản quy phạm pháp luật của Ngành và liên quan đến Ngành chồng chéo.

Năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn nhiều hạn chế. Không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện.

Công tác bồi dưỡng giáo viên còn nhiều phụ thuộc vào các chính sách của cấp trên, cán bộ quản lý nhà trường chưa thực sự chủ động, linh hoạt.

Công tác cán bộ còn nhiều hạn chế, bất cập, việc thực hiện một số nội dung còn hình thức. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, chưa phản ánh đúng thực chất, chưa gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể, không ít trường hợp còn cảm tính, nể nang, dễ dãi hoặc định kiến.

Chất lượng đội ngũ giáo viên mặc dù được nâng lên về trình độ và tay nghề. Tuy nhiên, về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ dạy học, khả năng tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp dạy học chưa tương xứng, chưa đồng đều trong đội ngũ của

nhà trường. Một số giáo viên còn ngại đổi mới và chưa chủ động cách soạn bài, cách thiết kế bài học và tổ chức tiết học theo các phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới sẽ được áp dụng trong thời gian đến.

Cán bộ quản lý nhà trường đã quan tâm đến việc quản lý xây dựng kế hoạch dạy học và thực hiện kế hoạch dạy học xong tính khả thi của kế hoạch dạy học chưa cao, kết quả đem lại chưa tương xứng với mục tiêu đề ra.

Việc chuẩn bị bài dạy của giáo viên chưa đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Giáo viên chưa mạnh dạn áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

Cơ sở vật chất mặc dù đã được đầu tư, nâng cấp khá tốt. Tuy nhiên các trang thiết bị bên trong phòng học cũng chưa đảm bảo cho hoạt động dạy và học được tổ chức theo hướng tích cực một cách hiệu quả.

Việc quản lý đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh chưa thật sự là mục tiêu đề động viên, khuyến khích giáo viên tiến hành đổi mới phương pháp dạy học hiệu quả.

Công tác quản lý sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện hỗ trợ cho hoạt động dạy học chưa thực sự phát huy tác dụng. Chính sách động viên, hỗ trợ giáo viên và học sinh tự làm đồ dùng dạy - học chưa thiết thực, chưa kích thích sự say mê nghiên cứu, tìm tòi của giáo viên, học sinh trong giảng dạy và học tập.

2.4.3. Nguyên nhân của những thành công và những hạn chế trong công tác quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.4.3.1. Nguyên nhân của những thành công

Cán bộ quản lý nhà trường có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường; có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân, có uy tín với đồng nghiệp.

Cán bộ quản lý nhà trường nắm chắc các văn bản quy định về quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường và triển khai, áp dụng linh hoạt, có hiệu quả vào

điều kiện thực tế của nhà trường. Lãnh đạo, quản trị các hoạt động trong nhà trường theo hướng đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, phù hợp với phong cách học tập đa dạng, nhu cầu, sở thích và mức độ sẵn sàng học tập của mỗi học sinh.

Cán bộ quản lý nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường. Tổ chức được các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh và phát huy, sử dụng các nguồn lực để phát triển nhà trường

Mục tiêu của các biện pháp quản lý luôn được xác định rõ và triển khai kịp thời, thường xuyên, rộng rãi để tạo sự thống nhất chung trong thực hiện.

Các nội dung quản lý được cán bộ quản lý nhà trường chọn lọc phù hợp với điều kiện nhà trường và quá trình đổi mới giáo dục hiện nay.

Các biện pháp quản lý hoạt động dạy học của nhà trường luôn được sự quan tâm, ủng hộ của tập thể sư phạm, của học sinh, nhân dân và các tổ chức xã hội khác. Vì thế, kết quả đạt được trong nâng cao chất lượng dạy và học là tương đối cao.

2.4.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Việc quản lý, xây dựng kế hoạch dạy học còn dựa nhiều vào yếu tố kinh nghiệm, chưa dựa vào yếu tố khách quan, khoa học.

Nhận thức và năng lực quản lý của cán bộ quản lý chưa thực sự đáp ứng việc tiến hành đổi mới quản lý hoạt động dạy học trong tình hình mới.

Trong quá trình quản lý, còn những thiếu sót chưa được khắc phục kịp thời như: việc phân công giảng dạy chưa phù hợp, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy học còn nặng về hình thức, đánh giá kết quả học tập của học sinh chưa thực sự tốt, công tác thi đua, khen thưởng chưa kịp thời, khách quan... đã không tạo được động lực phấn đấu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh trong nhà trường.

Một số nội dung, biện pháp quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường chưa có sự đổi mới để theo kịp sự phát triển của xã hội trong bối cảnh đổi mới căn bản và

toàn diện giáo dục hiện nay.

Công tác tuyên truyền, phối hợp các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để quản lý tốt hoạt động dạy học còn nhiều hạn chế.

Nguồn kinh phí đầu tư còn hạn hẹp, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Kinh tế, văn hóa của địa phương chậm phát triển, thu nhập bình quân đầu người thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, nhận thức của nhân dân vẫn còn nhiều hạn chế, khả năng hội nhập, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất chưa đạt hiệu quả đã ảnh hưởng, tác

động không nhỏ đến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường.

Kết luận chương 2

Qua nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới sẽ được áp dụng trong thời gian tới, cho thấy:

Việc quản lý hoạt động dạy học của cán bộ quản lý nhà trường đã đạt được một số kết quả đáng phấn khởi như: chất lượng dạy và học trong nhà trường ổn định và có sự phát triển, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được khai thác có hiệu quả và được nâng cao, nề nếp dạy và học được củng cố,... Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đó còn những tồn tại như: việc thực hiện kế hoạch dạy học chưa được đánh giá đúng mức; chất lượng giáo dục ở các bộ môn chưa đồng đều, chưa thực sự phát huy được tính tích cực của học sinh, chưa thực sự phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; công tác bồi dưỡng giáo viên chưa thực sự có hiệu quả...

Công tác quản lý hoạt động dạy và học có phần chưa phản ánh đúng thực chất kết quả giáo dục đào tạo, chưa đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Kết quả nghiên cứu thực trạng trên, đã chứng minh các vấn đề lý luận về quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường ở chương 1 là hoàn toàn đúng đắn. Đồng thời, đây cũng là căn cứ, là cơ sở để xây dựng các biện pháp nhằm tăng cường quản lý hoạt động dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

**CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU
QUẢ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG SƠN ĐỘNG SỐ 3, TỈNH BẮC GIANG ĐÁP ỨNG
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI**

3.1. Phương hướng phát triển giáo dục của trường trung học phổ thông Sơn Động số 3 trong những năm tới

3.1.1. Phương hướng chung

Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế và theo yêu cầu của tỉnh Bắc Giang tiếp tục xây dựng giáo dục phổ thông “Tiên tiến - Hiện đại - Hội nhập”. Trường trung học phổ thông Sơn Động số 3 đã định hướng phát triển giáo dục theo hướng “Giữ vững kỷ cương, nề nếp trường, lớp học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử cho đội ngũ nhà giáo và học sinh; chuẩn bị tốt và thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.1.2. Nhiệm vụ trọng tâm

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy Bắc Giang về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đối thoại giữa Ban giám hiệu với các tổ chuyên môn. Phân công Lãnh đạo dự sinh hoạt chuyên môn với các tổ. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong chỉ đạo, điều hành để tránh chệch hướng và quan liêu. Thực hiện tốt nội dung hậu kiểm. Phát huy hiệu quả Ngày hội bộ môn, tăng cường trao đổi chuyên môn và làm tốt công tác tự bồi dưỡng tại chỗ. Xây dựng văn hóa nhà trường, đề cao tính kỷ luật, làm việc theo kế hoạch và tuân thủ các quy định của pháp luật và của Ngành, không uống rượu bia trong giờ hành chính, mặc váy ngắn, phản cảm trong nhà trường. Tránh bệnh hình thức, nói không đi đôi với làm; giảm các thủ tục hành chính; kiên quyết chống lại các biểu hiện vô cảm, suy thoái về tư tưởng, đạo đức nhà giáo.

Tăng cường kỷ cương nền nếp, dân chủ trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, đặc biệt tệ nạn xã hội và đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Thực hiện nghiêm đề án của Tỉnh uỷ về giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên. Nâng cao vững chắc chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu dạy thực chất, học thực chất, kiểm định chất lượng nghiêm túc khách quan. Triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động học tập và làm theo đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh. Đi đầu trong việc thực hiện đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác quản lý tài chính, xây dựng nhà trường thân thiện, học sinh tích cực. Đặc biệt chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc cho học sinh.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, chương trình dạy học. Đổi mới công tác cán bộ. Bổ nhiệm những cán bộ trẻ có năng lực, trách nhiệm vào các vị trí quản lý, các tổ chức chính trị của nhà trường đồng thời làm tốt công tác tập huấn nghiệp vụ quản lý. Tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn phải là cánh tay nối dài giữa Ban giám hiệu với các thành viên của tổ đồng thời làm tốt công tác tham mưu, nắm bắt dư luận xã hội. Thực hiện công bằng, nghiêm minh trong đánh giá xếp loại học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, động viên kịp thời các cá nhân có đóng góp cho phong trào thi đua của nhà trường.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, phát huy tính tích cực, chủ động, tự lực, sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành và phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Gắn trách nhiệm cá nhân thông qua hiệu quả công việc với đánh giá, xếp loại viên chức cuối kỳ học, năm học.

Bồi dưỡng giáo viên về năng lực chuyên môn, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; duy trì, củng cố và phát triển đội ngũ tổ

trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán trong vai trò đổi mới sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng dạy và học; đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh, bồi dưỡng học sinh chuẩn bị thi đại học đạt hiệu quả cao ngay từ khi mới vào trường. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong giáo viên và học sinh. Đầu tư tối đa nguồn lực trong và ngoài nhà trường cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa và khoa học - kỹ thuật. Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học trong học sinh và giáo viên. Đổi mới hình thức thi và học.

Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, thực hiện tốt Quy chế dân chủ tạo sự đồng thuận sâu rộng và đoàn kết trong học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh. Thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa. Thực hiện tốt Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về thu, sử dụng thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Chống lạm thu và lạm chi, minh bạch trong tài chính.

3.2. Những nguyên tắc cơ bản của việc đề xuất giải pháp

3.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu, toàn diện

Nguyên tắc này đòi hỏi khi xây dựng các biện pháp quản lý hoạt động dạy học phải hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3 đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tính toàn diện đòi hỏi các biện pháp quản lý phải bao quát đến các đối tượng quản lý và bao quát các tiêu chí đánh giá cho tất cả các nội dung quản lý hoạt động dạy học tại trung học phổ thông Sơn Động số 3 theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn, khả thi, hiệu quả

Các biện pháp phải thể hiện và cụ thể hóa đường lối, phương châm giáo dục của Đảng và Nhà nước, phù hợp với chế định của ngành trong quá trình quản lý.

Các biện pháp quản lý hoạt động dạy học phải đảm bảo tính khả thi, hiệu quả cao trong quá trình quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học theo chương

trình đổi mới giáo dục phổ thông và phù hợp thực tế đặc điểm của trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu dạy học mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định.

3.2.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, đồng bộ

Các biện pháp quản lý hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới đề ra đều phải có tính khoa học, logic, dựa trên các lý luận về quản lý giáo dục, dựa trên các căn cứ quy định tại các văn bản của Nhà nước.

Bên cạnh đó, việc đảm bảo tính đồng bộ của các biện pháp phải chú ý đến các yếu tố tác động đội ngũ giáo viên, học sinh và môi trường dạy học. Chỉ khi thực hiện đồng bộ các biện pháp mới phát huy thế mạnh của từng biện pháp trong việc quản lý hoạt động dạy tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng yêu cầu chương trình phổ thông mới.

3.2.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống, kế thừa và phát triển

Tính hệ thống đòi hỏi các biện pháp quản lý hoạt động dạy học phải tính đến các yếu tố quản lý hoạt động dạy, quản lý hoạt động học, quản lý môi trường dạy học theo hệ thống các quan điểm, các nội dung của từng quá trình nhằm hướng đến các biện pháp có hệ thống rõ ràng một cách lôgic.

Nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp quản lý hoạt động dạy học phải chú ý tới tính kế thừa, tính ưu việt của các biện pháp quản lý hoạt động dạy học đã được các nhà khoa học nghiên cứu trước đây, kết hợp với yếu tố sáng tạo, phát triển, mở rộng thành tựu nghiên cứu khoa học quản lý mang tính hiện đại vào quản lý hoạt động dạy học phù hợp và hiệu quả.

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.3.1. Giải pháp 1: Đẩy mạnh hoạt động lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy và học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.3.1.1. Mục tiêu của giải pháp

Nhằm giúp cán bộ quản lý kiểm tra, giám sát công việc của giáo viên một cách khách quan, khoa học.

Tránh sự tùy tiện, ngẫu hứng hoặc cắt xén chương trình, nội dung dạy học.

Xây dựng môi trường sư phạm với tinh thần trách nhiệm cao của mỗi cá nhân trước tập thể.

Quản lý giáo viên thực hiện đúng và có hiệu quả các nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường trung học phổ thông (được quy định tại điều 31 chương IV - Điều lệ trường phổ thông) [5]

3.3.1.2. Tính cấp thiết và tính khả thi của việc triển khai giải pháp

Theo khảo sát của tác giả cho thấy sự cần thiết và tính khả thi của giải pháp là 54% cho là rất cần thiết, 46% cần thiết. Không có ý kiến nào đánh giá là không cần thiết.

2.3.1.3. Nội dung giải pháp

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tự xây dựng kế hoạch công tác, kế hoạch giảng dạy dựa trên kế hoạch của nhà trường và từng tổ chuyên môn.

Cán bộ quản lý kí duyệt kế hoạch dạy học và có kế hoạch quản lý việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên.

Tổ chức rút kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện chương trình theo đúng kế hoạch dạy học.

Cán bộ quản lý có biện pháp phù hợp trong việc xử lý những cá nhân thực hiện sai kế hoạch dạy học.

2.3.1.4. Cách thức thực hiện giải pháp

Khi tổ chức thực hiện giải pháp này, ngoài việc quản trị tốt các nội dung đến giáo viên, bản thân cán bộ quản lý cũng phải có kế hoạch cho bản thân mình, có định hướng chi tiết để hướng dẫn giáo viên. Phân công cán bộ quản lý cấp dưới như Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn giúp giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học.

Từ việc phân công cụ thể dựa trên cơ sở kế hoạch của ngành, của trường và các tổ chuyên môn, yêu cầu từng cán bộ quản lý, giáo viên phải xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết. Chú trọng đến việc xác định những nội dung kiến thức cơ bản, từng chi tiết, từng bài, từng chương, các phương tiện và hình thức hoạt động dạy học, phương pháp dạy học.

Để đảm bảo các yêu cầu trên, kế hoạch dạy học của giáo viên phải phân bố theo

quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo thể hiện theo từng tuần, từng tháng, từng học kỳ và cho phép điều chỉnh phù hợp để giáo viên thực hiện kế hoạch dạy học; đây còn là cơ sở, là căn cứ pháp lý cho sự kiểm tra, giám sát. Kế hoạch dạy học và thực hiện kế hoạch dạy học được coi như là thước đo năng suất và hiệu quả công việc.

Nội dung kế hoạch của cá nhân phải xác định rõ mục tiêu kiến thức, đảm bảo tính chính xác, khoa học, thiết thực, đồng thời phải chú trọng đến phương pháp dạy học, đặc biệt là qua đó nhằm mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Cán bộ quản lý tổ chức duyệt kế hoạch dạy học:

Tổ chức cho giáo viên thông qua kế hoạch ở tổ, nhóm chuyên môn.

Sau khi tổ trưởng, nhóm trưởng góp ý, xem xét kế hoạch dạy học, cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) duyệt hoặc yêu cầu điều chỉnh, bổ sung. Quy định rõ thời gian trong năm học cho giáo viên điều chỉnh kế hoạch dạy học nếu thấy cần thiết.

Sau khi duyệt kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, của giáo viên, cán bộ quản lý tổ chức quản lý việc thực hiện kế hoạch dạy học:

- Cán bộ quản lý trường cần thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học thông qua sổ báo giảng, sổ đầu bài để phát hiện những thiếu sót, sai lệch cần điều chỉnh, nhắc nhở.

Cán bộ quản lý trực tiếp dự giờ kiểm tra hoặc kiểm tra qua học sinh để có thể nắm bắt thông tin một cách chính xác theo kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý kịp thời những giáo viên không thực hiện đúng kế hoạch dạy học.

Hiệu trưởng phân công cho cán bộ quản lý cấp dưới (Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn) có trách nhiệm thường xuyên theo dõi và báo cáo kịp thời kết quả thực hiện kế hoạch dạy học.

Khi có những vấn đề nảy sinh trong quá trình dạy học, nếu cần có thể phải điều chỉnh kế hoạch dạy học cho phù hợp với tình hình thực tế. Cán bộ quản lý cần nhắc và cần quyết định đúng đắn, kịp thời trên cơ sở sự thống nhất nhằm đạt hiệu quả.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện, cán bộ quản lý nên chú ý xem xét tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, các phương tiện phục vụ hoạt động dạy học, nguồn tài

chính, động viên khích lệ giáo viên để họ thực hiện kế hoạch dạy học đã đề ra một

cách tự tin và đạt hiệu quả cao nhất.

2.3.1.5. Điều kiện thực hiện giải pháp

Cán bộ quản lý phải có sự đồng thuận, nhất quán chỉ đạo về đổi mới việc quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học giai đoạn hiện nay.

Cán bộ quản lý phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

3.3.2. Giải pháp 2: Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về công tác quản lý hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.3.2.1. Mục tiêu của giải pháp

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về công tác quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.3.2.2. Tính cấp thiết và tính khả thi của việc triển khai giải pháp

Theo khảo sát của tác giả cho thấy những người được hỏi có sự đánh giá cao sự cần thiết của giải pháp cụ thể là 58% cho là rất cần thiết, 42% cần thiết. Về tính khả thi của các giải pháp đề xuất kết quả là 54% cho là rất cần thiết, 46% cần thiết. Không có ý kiến nào đánh giá là không cần thiết.

3.3.2.3. Nội dung giải pháp

Phân tích thực trạng của việc quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh, sau đó lựa chọn xác định rõ mục tiêu, nội dung tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, hành động cho cán bộ quản lý và giáo viên về đổi mới quản lý hoạt động dạy học và dạy học theo định hướng phát huy năng lực; nâng cao năng lực nhận thức, hành động cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.3.2.4. Cách thức thực hiện giải pháp:

a. Đối với cán bộ quản lý

Cán bộ quản lý bao gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn nhận thức rõ cần phải đổi mới quản lý hoạt động dạy học; phải trang bị cho mình những lý luận về quản lý hoạt động giáo dục, phải thường xuyên bồi dưỡng nâng cao

năng lực nghiệp vụ quản lí, hăng hái tham gia vào các hoạt động thực tiễn và không

ngừng học tập, học tập suốt đời; không ngừng học tập trau dồi kiến thức xã hội, kiến thức chuyên môn gắn liền với thực tiễn công tác quản lý hoạt động dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục. Cán bộ quản lý nhà trường phải tự nghiên cứu, đồng thời tổ chức chỉ đạo cán bộ, giáo viên nghiên cứu và nắm vững đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, các văn bản chỉ thị, hướng dẫn của ngành, của cơ quan quản lý cấp trên; thường xuyên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và làm tốt công tác phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối về yêu cầu đổi mới trong giáo dục đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường cũng như phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội khác cùng hiểu biết về chủ trương đổi mới của ngành giáo dục hiện nay, trên cơ sở đó vận dụng có hiệu quả vào công tác quản lý hoạt động dạy học tại đơn vị mình.

Cán bộ quản lý nhà trường trường phải lập kế hoạch cụ thể cho công tác tuyên truyền về mục đích nội dung và ý nghĩa của việc dạy học theo định hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh; phải hiểu rõ về lí luận dạy học, các hướng dẫn, quy định của ngành, những quan niệm dạy học hiện đại; dự kiến bố trí, sắp xếp nguồn nhân lực, thời gian thực hiện kế hoạch. Kế hoạch phải tính đến thực trạng của đội ngũ giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh về việc nhận thức đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh và thực trạng cơ sở vật chất của nhà trường.

Trong quá trình chỉ đạo, cán bộ quản lý cần phải phát huy được những thế mạnh của đội ngũ nhà trường trong công tác tuyên truyền, giúp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thấy được tầm quan trọng và cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh. Để thực hiện tốt, trước hết đội ngũ cán bộ quản lý phải thống nhất quan điểm chỉ đạo, lãnh đạo các tổ chuyên môn thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ của mình; chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tích cực chia sẻ, thảo luận về đổi mới phương pháp dạy học. Đồng thời tích cực hướng dẫn, giúp đỡ, động viên những cá nhân thực hiện chưa tốt để họ biết biết và thực hiện;

cần phối hợp tốt với tổ chức Công đoàn, đoàn thanh niên nhà trường trong việc vận động thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành và cấp trên đề ra. Cán bộ quản lý phải là người truyền lửa, tạo được động lực mạnh mẽ để khơi dậy tinh thần ham học hỏi, ý thức tự giác của giáo viên, làm cho họ thấy được chất lượng dạy học chính là uy tín, là danh dự, là thương hiệu của nhà trường.

b. Đối với đội ngũ giáo viên

Trong các nhà trường, giáo viên là lực lượng chính và trực tiếp dạy học, chịu trách nhiệm đối với chất lượng giáo dục. Đội ngũ nhà giáo chính là khâu cuối cùng có trách nhiệm thực hiện chủ trương về quản lý dạy và học. Giáo viên còn là nơi trực tiếp tạo ra sản phẩm của giáo dục, đó chính là sự hình thành nên phẩm chất, năng lực của người học. Vì vậy, Đội ngũ nhà giáo quyết định chất lượng dạy và học.

Cán bộ quản lý cần phải tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để giáo viên được tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao nhận thức về các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo hiện nay. Do đó, cán bộ quản lý phải xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tích cực tổ chức cho giáo viên dự giờ, thăm lớp, trao đổi, chia sẻ, học tập với đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao tay nghề.

3.3.2.5. Điều kiện thực hiện giải pháp

Cán bộ quản lý phải có sự đồng thuận, nhất quán trong nhận thức và lãnh, chỉ đạo về quản lý hoạt động dạy học ở nhà trường; phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức hoạt động theo quan điểm sư phạm tương tác nhằm chuẩn bị tốt nhất cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát của các cấp quản lý giáo dục trực tiếp; sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Cung cấp đủ cho cán bộ quản lý, giáo viên về tài liệu cần thiết liên quan đến giáo dục, quản lý hoạt động giáo dục như các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, các thông tư, văn bản hướng dẫn của ngành để họ được nghiên cứu, học tập và triển khai thực hiện. Đồng thời nội dung triển khai phải đảm bảo yêu cầu sát với tình hình thực tế và nhu cầu cụ thể của giáo viên; thông tin

truyền đạt cần phải đầy đủ, ngắn gọn, xúc tích và dễ hiểu.

3.3.3. Giải pháp 3: Hoàn thiện các quy định về quản lý hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.3.3.1. Mục tiêu của giải pháp

Hướng đến xây dựng nền giáo dục phổ thông có chất lượng, hiệu quả.

3.3.3.2. Tính cấp thiết và tính khả thi của việc triển khai giải pháp

Theo khảo sát thì có 50% cho là rất cần thiết, 50% cần thiết cả về sự cần thiết và tính khả thi của giải pháp. Không có ý kiến nào đánh giá là không cần thiết.

3.3.3.3. Nội dung của giải pháp

Rà soát hệ thống các quy định về quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông.

Hoàn thiện các quy định về quyền tự chủ, trách nhiệm xã hội của cơ sở giáo dục trung học phổ thông.

3.3.3.4. Cách thức thực hiện giải pháp

Rà soát hệ thống các quy định về quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông.

Rà soát lại hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông, khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp giữa các văn bản quy phạm pháp luật. Không kể nghị định hướng dẫn, những loại văn bản chi phối hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông, bao gồm: Luật giáo dục; điều lệ trường phổ thông; quy chế tổ chức hoạt động chung; điều lệ riêng và quy chế hoạt động của nhà trường.

Hoàn thiện chính sách, pháp luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc đổi mới công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch; xây dựng bộ tiêu chuẩn nghề nghiệp của giáo viên; đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng của giáo viên cả về năng lực chuyên môn lẫn kiến thức, nghiệp vụ sư phạm; cải tiến chế độ, chính sách và đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ, giáo viên nhân viên; kiểm tra đánh giá đối với giáo viên cũng như các điều kiện bảo đảm

việc thực hiện các chính sách, chế độ đó, nhằm tạo động lực thu hút, động viên đội

ngũ giáo viên toàn tâm, toàn ý phục vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Đổi mới chính sách tài chính đối với giáo dục phổ thông. Định mức phân bổ ngân sách cho các cơ sở giáo dục phổ thông công lập về cơ bản vẫn mang nặng tính bao cấp, bình quân và chủ yếu dựa vào các yếu tố “đầu vào” nên chưa gắn kết giữa kết quả sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước với kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, vì vậy, cần sớm đổi mới chính sách tài chính đối với các cơ sở giáo dục phổ thông nhằm thúc đẩy sự phát triển của nền giáo dục về chất lượng và hiệu quả.

Hoàn thiện các quy định về quyền tự chủ, trách nhiệm xã hội của cơ sở giáo dục phổ thông.

Trên cơ sở chủ trương, đường lối đổi mới giáo dục phổ thông và luật pháp hiện hành của Đảng và Nhà nước, cần quy định cụ thể, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục phổ thông. Các cơ sở giáo dục phổ thông được quyền tự chủ và chịu trách nhiệm về các hoạt động nghiệp vụ và dịch vụ sau: tự chủ trong xây dựng chương trình; tổ chức tuyển sinh, quá trình giảng dạy của đội ngũ giáo viên và học tập của học sinh; đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập và định kỳ tiến hành kiểm định, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; tổ chức viết, tài liệu tham khảo; tổ chức nghiên cứu khoa học.

Nhà nước cần tạo lập khung quy định về bảo đảm trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục phổ thông. Khung trách nhiệm xã hội này nhấn mạnh đến trách nhiệm của các cơ sở giáo dục phổ thông đối với các nhóm đối tượng: Nhà nước và xã hội nói chung; người học và gia đình. Giáo dục phổ thông phải bảo đảm thực hiện có hiệu quả khung quy định, chính sách, định hướng vĩ mô của Nhà nước về giáo dục phổ thông với trọng tâm là chất lượng, sự công bằng, đáp ứng yêu cầu giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học. Nền giáo dục phổ thông phải thực sự có trách nhiệm với sự phát triển về kinh tế - xã hội của địa phương, quốc gia.

3.3.3.5. Điều kiện thực hiện giải pháp

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải có sự đoàn kết, đồng thuận, nhất quán về nhận thức và chỉ đạo việc thực hiện tự chủ giúp nhà trường có điều kiện

nâng cao chất lượng giáo dục.

Cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát của các cấp quản lý giáo dục trực tiếp; sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.

3.3.4. Giải pháp 4: Tổ chức bộ máy, đội ngũ để đáp ứng các yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.3.4.1. Mục tiêu của giải pháp

Tối ưu hoá tổ chức bộ máy, đội ngũ phù hợp với chiến lược phát triển nhà trường. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, thu hút cán bộ giỏi về trường làm việc.

Nâng cao hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tăng cường sự gắn bó của cán bộ, giáo viên, nhân viên với nhà trường.

Đảm bảo thực hiện quyền và trách nhiệm của cán bộ theo đúng quy định của pháp luật.

3.3.4.2. Tính cấp thiết và tính khả thi của việc triển khai giải pháp

Theo khảo sát của tác giả cho thấy sự cần thiết của giải pháp là 51% cho là rất cần thiết, 49% cần thiết. Về tính khả thi của các giải pháp đề xuất kết quả là 50% cho là rất cần thiết, 50% cần thiết. Không có ý kiến nào đánh giá là không cần thiết.

3.3.4.3. Nội dung của giải pháp

Xây dựng, hướng dẫn, giám sát, thực hiện các văn bản quy định về công tác tổ chức và cán bộ.

Xây dựng quy hoạch phát triển tổ chức bộ máy và cơ cấu vị trí việc làm.

Lập kế hoạch, sắp xếp, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ.

Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên và thu hút cán bộ giỏi về nhà trường làm việc.

Thực hiện chính sách về chế độ làm việc và đãi ngộ cán bộ theo quy định của Nhà nước tạo động lực và gắn kết cán bộ với nhà trường.

3.3.4.4. Cách thức thực hiện giải pháp

Để xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên giáo dục vững mạnh, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới trong giai đoạn hiện nay, nhà trường cần triển khai thực hiện tốt một số biện pháp sau:

Thứ nhất: hàng năm tham mưu các cơ quan chức năng tuyển dụng bổ sung giáo viên đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu bộ môn và đảm bảo tỷ lệ giáo viên theo quy định.

Thứ hai: Quan tâm đến chất lượng đội ngũ, coi đây là điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện các mục tiêu đổi mới. Ngoài việc tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ cho đội ngũ không chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ, mà còn về tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ quản lý và lý luận chính trị, an ninh, quốc phòng. Đặc biệt coi trọng việc bồi dưỡng tại chỗ, hàng ngày, bằng cách tổ chức đa dạng, sáng tạo các hình thức sinh hoạt chuyên môn theo từng tổ chuyên môn, ở cấp trường, cụm trường; tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường, thi giáo viên chủ nhiệm giỏi,... qua đó cán bộ quản lý, giáo viên có cơ hội được giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm và nâng cao trình độ, nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, tiếp cận những phương pháp, kỹ thuật dạy học mới, cách tổ chức hoạt động giáo dục hiệu quả, nâng cao chất lượng giảng dạy. Tổ chức khảo sát kiến thức giáo viên và cán bộ quản lý tạo động thái tích cực để cán bộ, giáo viên có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, thường xuyên cập nhật kiến thức, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, tự nâng tầm kiến thức và kỹ năng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thứ ba: Nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo. Thực hiện nghiêm túc văn hóa công sở và đạo đức công vụ, kiên quyết chấn chỉnh các vi phạm đạo đức nhà giáo.

Thứ tư: Làm tốt công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo theo hướng thi tuyển công khai, minh bạch đối với từng vị trí việc làm; sàng lọc và kiên quyết đưa ra khỏi ngành những cán bộ, giáo viên không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Mặt khác, tiếp tục tham mưu có chính sách đối với đội ngũ nhà giáo; quan tâm công tác thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo phấn đấu vươn lên, chuyên tâm với nghề.

3.3.4.5. Điều kiện thực hiện giải pháp

Cán bộ quản lý phải có sự đồng thuận, nhất quán nhận thức và chỉ đạo về công tác tổ chức bộ máy, đội ngũ trong bối cảnh hiện nay và đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Cán bộ quản lý phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với đội ngũ nhà giáo.

3.3.5. Giải pháp 5: Bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.3.5.1. Mục tiêu của giải pháp

Nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới cho cán bộ quản lý.

3.3.5.2. Tính cấp thiết và tính khả thi của việc triển khai giải pháp

Theo khảo sát của tác giả cho thấy sự cần thiết của giải pháp là 56% cho là rất cần thiết, 44% cần thiết. Về tính khả thi của các giải pháp đề xuất kết quả là 54% cho là rất cần thiết, 46% cần thiết. Không có ý kiến nào đánh giá là không cần thiết.

3.3.5.3. Nội dung của giải pháp

Xác định rõ mục tiêu bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học theo định đề đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới cho cán bộ quản lý.

Tổ chức xây dựng chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới cho cán bộ quản lý.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới cho cán bộ quản lý.

Đánh giá kết quả bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới cho cán bộ quản lý.

3.3.5.4. Cách thức thực hiện giải pháp

Việc bồi dưỡng phải đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, trong đó tập trung tiếp cận được với việc tổ chức, thực hiện chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Nội dung bồi dưỡng nâng cao phải toàn diện, trên cơ sở các mục tiêu bồi

duỡng đã được xác định.

Thực hiện đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng, tăng cường sử dụng hình thức tự học và tự học có hướng dẫn, bồi dưỡng qua mạng trực tuyến với hình thức e-learning...

Thực hiện tốt công tác đánh giá kết quả bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học của cán bộ quản lý trong nhà trường.

- Về nội dung đánh giá: Xây dựng các tiêu chí đánh giá trên hai phương diện: Nhận thức của cán bộ quản lý về các vấn đề được bồi dưỡng; Khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng được bồi dưỡng vào thực tế quản lý hoạt động dạy học.

- Về hình thức đánh giá: Tổ chức đánh giá kết quả bồi dưỡng thông qua bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu hoặc viết thu hoạch, báo cáo chuyên đề; xếp loại theo hai mức đạt yêu cầu và không đạt yêu cầu.

3.3.5.5. Điều kiện thực hiện giải pháp

Để thực hiện giải pháp này, đòi hỏi nhà trường phải chỉ đạo xây dựng được nội dung, chương trình, kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới cho cán bộ quản lý. Đồng thời, cần phải có nguồn lực và quy trình kiểm tra, đánh giá đảm bảo cho công tác bồi dưỡng đạt kết quả.

3.3.6. Giải pháp 6: Tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới

3.3.6.1. Mục tiêu của giải pháp

Mục tiêu của giải pháp là nhằm tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.3.6.2. Tính cấp thiết và tính khả thi của việc triển khai giải pháp

Theo khảo sát của tác giả cho thấy sự cần thiết của giải pháp là 56% cho là rất cần thiết, 44% cần thiết. Về tính khả thi của các giải pháp đề xuất kết quả là 52% cho là rất cần thiết, 48% cần thiết. Không có ý kiến nào đánh giá là không cần thiết.

3.3.6.3. Nội dung giải pháp

Chỉ đạo phát triển cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng đồng bộ và hiện đại. Chỉ đạo công tác đảm bảo thiết bị dạy học.

Chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

3.3.6.4. Cách thức thực hiện giải pháp

Chỉ đạo sửa chữa, xây dựng phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, thư viện, sân chơi, bãi tập, hệ thống cây xanh, hệ thống nước đúng quy cách... nhằm tạo ra một môi trường xanh, sạch, đẹp và an toàn.

Chỉ đạo chặt chẽ từ việc xây dựng kế hoạch mua sắm, triển khai mua sắm đến việc sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học; đồng thời khuyến khích giáo viên, học sinh tự làm đồ dùng dạy và học...

Chỉ đạo tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học như:

- Lập kế hoạch chiến lược xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin (mua mới máy vi tính; lắp đặt nhiều phòng multimedia; trang bị projector, phương tiện nghe nhìn; nâng cấp mạng internet kết nối wifi, website...).
- Huy động các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục để tăng cường mua sắm thêm thiết bị công nghệ thông tin mới phục vụ cho hoạt động dạy học.
- Chỉ đạo việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy học đối với từng tổ chuyên môn, từng giáo viên...

3.3.6.5. Điều kiện thực hiện giải pháp

Để thực hiện giải pháp này, đòi hỏi nhà trường phải có cơ sở vật chất đảm bảo, có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đủ mạnh, đồng thời có nguồn lực tài chính để đảm bảo cho việc tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu dạy học ở trường trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.3.7. Giải pháp 7: Tăng cường công tác quản lý môi trường dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới

3.3.7.1. Mục tiêu của giải pháp

Nhằm quản lý các mặt hoạt động dạy học một cách chính xác, xác định nguyên nhân hạn chế để có biện pháp chỉ đạo uốn nắn kịp thời, hướng tới chất

lượng thực sự nhằm duy trì chất lượng dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Có kế hoạch quản lý công tác xây dựng đội ngũ; công tác quản lý hoạt động dạy của giáo viên; công tác quản lý hoạt động học của học sinh; công tác quản lý kiểm tra, đánh giá học sinh; công tác quản lý bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất - thiết bị dạy học.

Phối hợp tối đa các lực lượng xã hội với nhà trường, bảo đảm công tác giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng hoàn thiện các kế hoạch giáo dục học sinh trong nhà trường nhằm giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện về mọi mặt, để nâng cao chất lượng cho hoạt động dạy học trong nhà trường, phát triển tốt nhất phẩm chất và năng lực của học sinh, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.3.7.2. Tính cấp thiết và tính khả thi của việc triển khai giải pháp

Theo khảo sát của tác giả cho thấy sự cần thiết của giải pháp là 54% cho là rất cần thiết, 46% cần thiết và tính khả thi của giải pháp là 53% cho là rất cần thiết, 47% cần thiết. Không có ý kiến nào đánh giá là không cần thiết.

3.3.7.3. Nội dung giải pháp

Quản lý công tác xây dựng đội ngũ: Quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng qua hoạt động chuyên môn, qua dự giờ, rút kinh nghiệm bài giảng của giáo viên.

Quản lý hoạt động dạy học: Đánh giá việc quản lý hoạt động dạy học như chuẩn bị bài lên lớp, quản lý sinh hoạt chuyên môn, việc thực hiện chương trình của giáo viên, giờ lên lớp của giáo viên, đổi mới phương pháp dạy của giáo viên một chặt chẽ, nắm thông tin chính xác, kịp thời.

Quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy học hiện có; quản lý xây dựng mua mới, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu của quá trình đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Chính trị, kinh tế, xã hội và các văn bản pháp quy: những yếu tố tác động bên ngoài ảnh hưởng đến cơ chế, chính sách hoạt động giáo dục và đào tạo.

Vị trí nơi trường đóng, cộng đồng dân cư, văn hóa địa phương.

Chế độ, chính sách đối với giáo dục đào tạo và đối với giáo viên và học sinh.

3.3.7.4. Cách thức thực hiện giải pháp

Xây dựng kế hoạch dài hạn chu đáo, kế hoạch của các bộ phận, các tổ nhóm chuyên môn và cá nhân phải được coi là quan trọng như kế hoạch chung của nhà trường. Việc kí duyệt kế hoạch và giáo án phải thực sự có kiểm tra - đóng góp ý kiến, để bổ sung nội dung kế hoạch, cũng như nội dung của giáo án, từ đó kế hoạch mới mang tính khả thi và kết quả cao.

Việc tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học phải thường xuyên, việc quản lý chuẩn bị bài và soạn bài lên lớp, phải được quan tâm đúng mức về số lượng cũng như chất lượng của giáo án, đẩy mạnh xử lý khắc phục tình trạng dạy dồn, dạy ép chương trình. Dự giờ đánh giá, rút kinh nghiệm sư phạm, bài dạy phải mang tính thiết thực, tránh góp ý chung chung chiếu lệ. Dự giờ phải chú trọng tới phương pháp, nội dung và cách tổ chức lớp học theo hướng phát triển năng lực người học, tránh tình trạng chỉ chú ý kiểm tra, đánh giá các bước lên lớp.

Chỉ đạo chế độ dự giờ thăm lớp, đúc kết kinh nghiệm của tổ chuyên môn, chỉ đạo hoạt động dạy học theo phương pháp dạy học tích cực phải được khắc phục, chấn chỉnh tình trạng ngại khó, phương pháp dạy học phải phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh.

Huy động các nguồn lực xã hội tham gia đóng góp, tăng cường sách tham khảo cho giáo viên, các loại sách tham khảo liên quan đến công tác giảng dạy và một số sách tham khảo chất lượng dành cho học sinh.

Quản lý hoạt động học của học sinh: Học sinh phải tích cực, chủ động trong học tập, thể hiện rõ mối quan hệ tương tác giáo viên-học sinh-môi trường dạy học.

Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá: Áp dụng nhiều hình thức đánh giá và trên các phương diện khác nhau, đánh giá phải thực sự khách quan.

Quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, các trang thiết bị hiện có. Xây dựng nội quy, quy chế với các nguyên tắc cụ thể trong việc sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ dạy và học nhằm ngăn ngừa những sai phạm.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng cơ sở vật chất, các trang thiết bị để có phương án sửa chữa, nâng cấp, cải tạo hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với những trang thiết bị không đáp ứng được yêu cầu.

Đẩy mạnh phong trào thi đua trong giáo viên về việc bảo quản, sử dụng thiết

bị dạy học và tự làm đồ dùng dạy học, coi đó là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua.

Việc quản lý xây dựng mua mới, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu của việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất năng lực học sinh cán bộ quản lý cần:

- Khảo sát, thống kê so sánh giữa cơ sở vật chất hiện có với nhu cầu cần thiết.
- Quản lý tốt việc xây dựng, không để xảy ra tham ô, lãng phí, hoặc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Cần phải có những chuyên gia tham mưu trong việc sắm mới các trang thiết bị, đặc biệt là các trang thiết bị hiện đại.

Cán bộ quản lý phải tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương trong công tác về xã hội hóa giáo dục.

Thực hiện tốt công tác vận động và tổ chức sự tham gia rộng rãi của nhân dân, của toàn xã hội ủng hộ sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Cán bộ quản lý cần mở rộng các nguồn lực đầu tư, khai thác các tiềm năng về nguồn nhân lực, vật lực, tài lực trong xã hội. Phát huy có hiệu quả các nguồn lực tạo điều kiện cho các hoạt động giáo dục đào tạo phát triển nhanh có chất lượng cao hơn....

Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về giáo dục và đào tạo đối với mọi người, mọi thành viên trong nhà trường và toàn xã hội.

Cán bộ quản lý cần nghiên cứu và thực hiện có hiệu quả phát huy nghị quyết của Đảng “Sự nghiệp giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân”. Nhà nước và nhân dân cùng chung sức làm để tạo ra một môi trường giáo dục lành mạnh, để tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho trường học trong khi ngân sách Nhà nước chưa bao cấp đủ.

3.3.7.5. Điều kiện thực hiện giải pháp

Cán bộ quản lý phải có sự đồng thuận, nhất quán nhận thức và chỉ đạo về tăng cường quản lý môi trường dạy học trong bối cảnh hiện nay và đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Cán bộ quản lý phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát huy môi trường dạy nhằm đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.4. Mối quan hệ giữa các giải pháp

Trong tất cả các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang nêu trên chúng đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, biện pháp này là cơ sở, là tiền đề cho biện pháp kia.

Để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông trong bối cảnh chuẩn bị các điều kiện cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, đòi hỏi các biện pháp này phải được nghiên cứu trong mối quan hệ tổng thể trên cơ sở vận dụng, khai thác thế mạnh riêng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và của nhà trường. Các biện pháp không theo thứ tự ưu tiên. Các biện pháp này có mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau làm cho biện pháp quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đạt kết quả tốt hơn, hiệu quả hơn.

Kết luận chương 3

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và đào tạo ở trường trung học phổ thông trong giai đoạn hiện nay, mỗi nhà trường cần phải xác định rõ ràng, cụ thể nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của mình. Để thực hiện được các nhiệm vụ đó thì các giải pháp thực hiện phải hết sức khoa học và hiệu quả. Phát huy những thành tích đã đạt được sau 15 năm thành lập với mục tiêu nâng cao chất lượng hơn nữa chất lượng giáo dục trong tình hình mới, trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang cần mạnh dạn triển khai các giải pháp quản lý hoạt động dạy học mà trong luận văn nghiên cứu. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền địa phương, của sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang, sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh nhà trường sẽ từng bước nâng cao hiệu quả giáo dục đào tạo, cải thiện đáng kể vị trí của nhà trường trong bản đồ giáo dục trung học phổ thông tỉnh Bắc Giang

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trong giáo dục và đào tạo, công tác quản lý luôn đóng vai trò hết sức quan trọng, đội ngũ cán bộ quản lý trường học là một trong những nhân tố cơ bản quyết định việc hoàn thành mục tiêu giáo dục và đào tạo của nhà trường. Đội ngũ giáo viên là một trong những nhân tố cơ bản quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường đặc biệt là hoạt động dạy học của giáo viên.

Với mục tiêu, giải pháp và các bước đi trong Chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong tình hình mới hiện nay. Công tác quản lý hoạt động dạy học của nhà trường các cấp cũng thay đổi tương ứng theo yêu cầu, đó là yếu tố quan trọng quyết định để nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và chuẩn bị các điều kiện cho việc đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về công tác quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang, luận văn đã đưa ra được 7 giải pháp để quản lý hoạt động dạy học. Đó là các giải pháp:

- Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về công tác quản lý hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Hoàn thiện thể chế về quản lý hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Tổ chức bộ máy, đội ngũ để đáp ứng các yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Nâng cao năng lực cán bộ quản lý đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Tăng cường cơ sở vật chất và kinh phí cho công tác quản lý hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Đẩy mạnh hoạt động lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy và học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Tăng cường công tác quản lý môi trường dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Qua thăm dò, các giải pháp đều được đánh giá là rất cần thiết và có tính khả thi cao. Việc áp dụng 7 giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao được hiệu quả quản lý quản lý hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

Chỉ đạo và tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất để đạt chuẩn cho các trường học.

Xây dựng quy hoạch chuẩn cho trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang để thực hiện tốt trong quá trình tuyển sinh hàng năm.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách thu hút nhân tài đối với những sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc, có học vị thạc sĩ, tiến sĩ, giáo viên giỏi... về công tác tại tỉnh.

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang

Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch quản lý hoạt động dạy học cho các cấp học đặc biệt là cấp trung học phổ thông.

Đổi mới công tác chỉ đạo quản lý hoạt động dạy học theo hướng đi sâu vào chuyên môn, chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Nâng cao hiệu quả chất lượng các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên. Đẩy mạnh hoạt động thanh - kiểm tra, tạo động lực thúc đẩy các trường hoạt động nề nếp.

Chỉ đạo các trường phát huy vai trò quản lý của Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, Công đoàn, Đoàn - Hội trong quản lý chuyên môn nghiệp vụ. Tạo cơ hội để các giáo viên được giao lưu học tập kinh nghiệm ở các trường điểm, các mô hình tiên tiến của ngành.

2.3. Đối với trường trung học phổ thông Sơn Động số 3

Chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn

thể... tiến hành xây dựng trường chuẩn Quốc gia, mua sắm trang thiết bị thí nghiệm thực hành, hệ thống máy tính, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học; lập cơ chế phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội, hội cha mẹ học sinh nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục.

Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng đạo đức, kỹ năng sống, lối sống cho cán bộ giáo viên, học sinh. Nâng cao nhận thức về lương tâm, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ giáo viên.

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên.

Quản lý nề nếp học sinh, quản lý con người, chương trình, điểm số, tài chính... bằng việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Chỉ đạo đổi mới kiểm tra đánh giá để thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học ở từng bộ môn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*, Hà Nội.
2. Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Thanh Vinh (2011), *Quản lý nhà trường*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Ngọc Bảo (1995), *Phát huy tính tích cực của học sinh trong quá trình dạy học*, Vụ Giáo viên, Hà Nội.
4. Nguyễn Ngọc Bảo (2005), *Lý luận dạy học ở trường trung học cơ sở*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*, Ban hành kèm theo thông tư số 12/2012/TT-BGD&ĐT.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông*, Ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT.
7. Dương Trần Bình (2016), *Luận văn tiến sỹ khoa học giáo dục*, Đại học Quốc gia, Hà Nội
8. Nguyễn Hữu Châu (2006), *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*, Nxb Giáo dục.
9. Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2003), *Quản lý các cơ sở GD&ĐT*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Trần Trung Dũng (2016), *Luận văn tiến sỹ khoa học giáo dục*, Đại học Vinh, Nghệ An.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, trang 94-95.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Guy Palmade (1999), *Các phương pháp sư phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

14. Phạm Minh Hạc (1986), *Một số vấn đề về giáo dục và khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
15. Đặng Thành Hưng (2002), *Dạy học hiện đại - Lý luận, biện pháp, kỹ thuật*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
16. Trần Kiểm (1990), *Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường*, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.
17. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Chủ biên 2004), *Một số vấn đề giáo dục đại học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
18. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Trọng Hậu, Nguyễn Quốc Chí (2000), *Những tư tưởng chủ yếu về giáo dục*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, mã số B98-53-11.
19. Luật Giáo dục (2019), *Công báo/số 569+570/20/7/2019*.
20. Lê Đức Ngọc (2005), *Giáo dục học đại học - Phương pháp dạy và học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
21. Hà Thế Ngữ (1987), *Quá trình sư phạm - Bản chất cấu trúc, tính quy luật*, Nxb Trường CBQLGDII, TPHCM.
22. Nguyễn Ngọc Quang (1989), *Dạy học - Con đường hình thành nhân cách*, Trường CBQLGD, Hà Nội.
23. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), *Nghị quyết số 88/2014/QH13 “Về đổi mới chương trình sách giáo khoa phổ thông”*, Hà Nội.
24. Bùi Văn Quân (2007), *Giáo trình Quản lý Giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
25. Nguyễn Văn Trường, (Biên dịch cùng nhóm tác giả) (2004), *Phương pháp lãnh đạo, quản lý nhà trường hiệu quả*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
26. Thái Duy Tuyên (2001), *Giáo dục học hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
27. Phạm Đỗ Nhật Tiến (2016), “*Bài toán đổi mới đánh giá người học trong giáo dục theo tiếp cận năng lực*”, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 126, tháng 3.
28. Nguyễn Thị Hồng Vân (2013), “*Đề mở và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn*”, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 97, tháng 10.
29. Phan Thị Hồng Vinh (2010), *Phương pháp dạy học giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
30. Phạm Viêt Vượng (1996), *Giáo dục học đại cương*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

PHỤ LỤC

PHIẾU XIN Ý KIẾN

Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên

Để góp phần nâng cao chất lượng dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới hiện nay, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số vấn đề sau đây bằng cách đánh dấu (X) vào mức độ phù hợp của đồng chí hoặc viết tiếp vào những chỗ trống (.....).

Những thông tin mà đồng chí cung cấp không nhằm đánh giá nhà trường, giáo viên mà chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

1. Đồng chí hãy đánh giá mức độ thực hiện các biện pháp quản lý hoạt động dạy học tại trường THPT Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang của cán bộ quản lý nhà trường theo các mẫu phiếu sau.

Phiếu 1: Đánh giá việc quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết			Mức độ thực hiện		
		Rất cần	Cần	Không cần	Tốt	TB	Chưa tốt
1	Xây dựng quy định cụ thể về lập kế hoạch và thực hiện chương trình giảng dạy						
2	Giúp giáo viên nắm vững chương trình dạy học theo quy định						
3	Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch, thực hiện và kiểm tra thường xuyên						
4	Kiểm tra qua hồ sơ chuyên môn						
5	Đối chiếu với vở ghi của học sinh						
6	Căn cứ vào báo cáo của giáo viên với tổ, nhóm chuyên môn						
7	Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm						

Ngoài các biện pháp quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học nêu trên, xin đồng chí cho biết thêm một số biện pháp theo ý kiến của mình:

Phiếu 2. Đánh giá việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết			Mức độ thực hiện		
		Rất cần	Cần	Không cần	Tốt	TB	Chưa tốt
1	Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu và quán triệt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học						
2	Tổ chức thảo luận về đổi mới phương pháp dạy học						
3	Tổ chức soạn bài và giảng bài mẫu theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học ở các môn học						
4	Rút kinh nghiệm về bài soạn, giờ dạy của giáo viên						
5	Quy định về thực hiện đổi mới phương pháp dạy học						
6	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của giáo viên						

Ngoài các biện pháp quản lý đổi mới phương pháp dạy học nêu trên, xin đồng chí cho biết thêm một số biện pháp theo ý kiến của mình:

.....

Phiếu 3: Đánh giá việc quản lý soạn bài lên lớp của giáo viên

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Tốt	TB	Chưa tốt
1	Tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các văn bản và quy chế chuyên môn			
2	Quy định yêu cầu cụ thể, thống nhất về việc soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp của giáo viên			
3	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên về giáo án và sử dụng các phương tiện dạy học			
4	Tổ chức soạn giáo án mẫu theo chủ đề hay và khó			
5	Kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc chuẩn bị bài và soạn giáo án của giáo viên			

Ngoài các biện pháp quản lý việc soạn bài của giáo viên nêu trên, xin đồng chí cho biết thêm một số biện pháp theo ý kiến của mình:

.....

Phiếu 4: Đánh giá việc quản lý giờ lên lớp của giáo viên

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Tốt	TB	Chưa tốt
1	Các biện pháp			
1.1	Quy định cụ thể việc thực hiện giờ lên lớp của giáo viên			
1.2	Thông qua trực lãnh đạo			
1.3	Thông qua trực ban và sổ đầu bài			
1.4	Thông qua vở ghi và ý kiến học sinh			
1.5	Kiểm tra, dự giờ đột xuất			
2	Các nội dung quản lý			
2.1	Thực hiện nghiêm túc nề nếp, quy chế chuyên môn			
2.2	Truyền đạt kiến thức chính xác, khoa học, trọng tâm			
2.3	Biết gây hứng thú, phát huy sự chủ động, sáng tạo của học sinh			
2.4	Đổi mới phương pháp và sử dụng tổ ưu các phương tiện dạy học			
2.5	Dành thời gian rèn luyện kỹ năng và hướng dẫn học sinh tự học			
2.6	Xử lý các tình huống sự phạm			

Ngoài các biện pháp quản lý giờ lên lớp của giáo viên nêu trên, xin đồng chí cho biết thêm một số biện pháp theo ý kiến của mình:

.....

.....

.....

Phiếu 5: Đánh giá công tác quản lý phân công giảng dạy cho giáo viên của cán bộ quản lý nhà trường

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết			Mức độ thực hiện		
		Rất cần	Cần	Không cần	Tốt	TB	Chưa tốt
1	Những căn cứ để phân công						
1.1	Trình độ đào tạo						
1.2	Năng lực chuyên môn						
1.3	Thâm niên công tác						
1.4	Điều kiện hoàn cảnh						
1.5	Nguyện vọng cá nhân giáo viên						
1.6	Nguyện vọng học sinh						
1.7	Yêu cầu, đặc điểm mỗi lớp						
1.8	Theo cảm tính chủ quan của cán bộ quản lý nhà trường						
2.	Cách phân công						
2.1	Dạy theo lớp						
2.2	Dạy một khối trong nhiều năm						
2.3	Điều chỉnh tùy tình hình						

Ngoài các biện pháp quản lý phân công giảng dạy cho giáo viên nêu trên, xin đồng chí cho biết thêm một số biện pháp theo ý kiến của mình

.....

.....

Phiếu 6: Đánh giá công tác quản lý bồi dưỡng giáo viên của cán bộ quản lý nhà trường

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết			Mức độ thực hiện		
		Rất cần	Cần	Không cần	Tốt	TB	Chưa tốt
1	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đào tạo cán bộ giáo viên đạt tiêu chuẩn						
2	Tổ chức bồi dưỡng theo chuyên đề về chuyên môn						
3	Bồi dưỡng dài hạn nâng cao trình độ, nghiệp vụ						
4	Bồi dưỡng ngắn hạn						
5	Bồi dưỡng năng lực sư phạm qua hội thao giảng dạy						
6	Bồi dưỡng qua dự giờ phân tích giảng dạy						
7	Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy						
8	Tự học, tự bồi dưỡng						
9	Tham quan, học hỏi kinh nghiệm các trường						

Ngoài các biện pháp quản lý việc bồi dưỡng giáo viên nêu trên, xin đồng chí cho biết thêm một số biện pháp theo ý kiến của mình:

.....

.....

.....

Phiếu 7. Đánh giá công tác quản lý việc đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

TT	Nội dung biện pháp	Mức độ thực hiện		
		Tốt	TB	Chưa tốt
1	Xây dựng kế hoạch và quy định cụ thể về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh			
2	Tổ chức ra đề, coi thi, chấm và trả bài nghiêm túc			
3	Tổ chức phân loại học sinh			
4	Tổ chức lựa chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp			
5	Đánh giá và điều chỉnh kịp thời các nội dung, phương pháp kiểm tra, đánh giá của giáo viên với kết quả của học sinh			
6	Kiểm tra việc cho điểm, chấm, chữa, trả bài học sinh của giáo viên			

Ngoài các biện pháp quản lý việc đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nêu trên, xin đồng chí cho biết thêm một số biện pháp theo ý kiến của mình:

.....

.....

.....

Phiếu 8. Đánh giá việc quản lý môi trường dạy học bên trong nhà trường

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Không thường xuyên	Không thực hiện
1	Quản lý sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học			
2	Quản lý việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giáo dục			
3	Quản lý xây dựng thư viện			
4	Quản lý việc xây dựng mối quan hệ thầy - trò-môi trường dạy học trong dạy học			

Ngoài các biện pháp quản môi trường dạy học bên trong nhà trường nêu trên, xin đồng chí cho biết thêm một số biện pháp theo ý kiến của mình:

.....

.....

.....

Phiếu 9: Đánh giá việc quản lý môi trường dạy học bên ngoài nhà trường

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện			Kết quả thực hiện		
		Thường xuyên	Không thường xuyên	Không thực hiện	Tốt	TB	Chưa tốt
1	Chính trị, kinh tế, xã hội						
2	Luật, văn bản pháp quy về giáo dục đào tạo						
3	Chính sách đối với giáo dục và đào tạo						
4	Sự phát triển của khoa học công nghệ						
5	Vị trí nhà trường đóng						
6	Cộng đồng dân cư						
7	Văn hóa địa phương						

Ngoài các biện pháp quản môi trường dạy học bên ngoài nhà trường nêu trên, xin đồng chí cho biết thêm một số biện pháp theo ý kiến của mình:

.....

.....

.....

Bảng 10: Đánh giá việc quản lý cơ sở vật chất-thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện		
		Tốt	Trung bình	Chưa tốt
1	Làm cho cán bộ quản lý, giáo viên thấy rõ tầm quan trọng và lợi ích của cơ sở vật chất-thiết bị, công nghệ thông tin đối với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới			
2	Ban hành các quy định về việc sử dụng cơ sở vật chất-thiết bị, công nghệ thông tin.			
3	Xây dựng website của nhà trường, xây dựng kho dữ liệu và tài liệu dạy học phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới			
4	Tổ chức thi đồ dùng, thiết bị, sản phẩm công nghệ thông tin trong dạy học.			
5	Phân công trách nhiệm cho cán bộ thiết bị phối hợp với các tổ chuyên môn lập kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất - thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin một cách tối ưu			

Ngoài các biện pháp quản lý cơ sở vật chất - thiết bị và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nêu trên, xin đồng chí cho biết thêm một số biện pháp theo ý kiến của mình:

.....

.....

.....

Phiếu 11: Đánh giá việc quản lý nguồn kinh phí, tạo động lực cho giáo viên và học sinh phát huy tốt vai trò của mình nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện		
		Tốt	Trung bình	Chưa tốt
1	Nhà trường quan tâm xây dựng chính sách tạo động lực thúc đẩy hoạt động dạy học nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới			
2	Ban hành chính sách đồng viên, khuyến khích giáo viên, học sinh nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới			
3	Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học theo hướng đổi mới nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới			
4	Sử dụng kết quả dạy học theo hướng đổi mới để xét các danh hiệu thi đua, để khen thưởng.			
5	Tạo bầu không khí thân thiện và tích cực, tôn trọng những giá trị văn hóa nhà trường			

Ngoài các biện pháp quản lý quản lý nguồn kinh phí, tạo động lực cho giáo viên và học sinh phát huy tốt vai trò của mình nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới nêu trên, xin đồng chí cho biết thêm một số biện pháp theo ý kiến của mình:

.....

.....

.....

2. Đánh giá mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động dạy học tại trường THPT Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo tại trường trung học phổ thông Sơn Động số 3, tỉnh Bắc Giang thông qua việc đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động dạy học tại nhà trường. Chúng tôi mong muốn nhận được ý kiến của đồng chí về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp này.

Đồng chí đánh dấu “x” vào ô mà đồng chí chọn

TT	Các biện pháp quản lý	Ý kiến đánh giá					
		Mức độ cần thiết			Mức độ khả thi		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
1	Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về công tác quản lý hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.						
2	Hoàn thiện thể chế về quản lý hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.						
3	Tổ chức bộ máy, đội ngũ để đáp ứng các yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.						
4	Nâng cao năng lực cán bộ quản lý đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.						
5	Tăng cường cơ sở vật chất và kinh phí cho công tác quản lý hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.						
6	Đẩy mạnh hoạt động lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy và học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.						
7	Tăng cường công tác quản lý môi trường dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.						

Xin đồng chí cho biết, trong quá trình thực hiện các nội dung quản lý hoạt động dạy học đã nêu có những thuận lợi và khó khăn gì ?

a. Thuận lợi:

.....
.....
.....

b. Khó khăn:

.....
.....
.....

Xin đồng chí hãy cho biết thêm một số nội dung quản lý hoạt động dạy học để góp phần hoàn thiện công tác quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới ?

.....
.....
.....

3. Đồng chí có những kiến nghị gì đối với các cấp quản lý (Trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo) để công tác quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông đạt yêu quả cao nhất, đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới ?

a. Trường:

.....
.....
.....
.....

b. Sở Giáo dục và Đào tạo:

.....
.....
.....

c. Bộ Giáo dục và Đào tạo :

.....
.....
.....

Nếu được, xin đồng chí vui lòng cho biết vài thông tin về bản thân: Đơn vị công tác:..... Chức vụ:.....

Tuổi: Dưới 30 30 - 40 41 - 50 Trên 50

Giới tính: Nam Nữ Năm niên công tác: Giảng dạy... năm

Quản lý năm

Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Đại học

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác, giúp đỡ của đồng chí !

PHỤ LỤC
PHIẾU XIN Ý KIẾN

(Dành cho học sinh)

Để đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy và học trường trung học phổ thông Sơn Động số 3 của các em, các em vui lòng cho biết ý kiến về một số vấn đề sau đây bằng cách đánh dấu (X) vào các ô mà mình chọn trong các câu hỏi dưới đây:

Bảng 1. Khảo sát việc học sinh thực hiện kế hoạch học tập do giáo viên hướng dẫn

TT	Mức độ Nội dung học tập	Thường xuyên	Không thường xuyên	Không bao giờ
1	Học lý thuyết			
2	Làm bài tập trong sách giáo khoa			
3	Đọc sách và tài liệu nâng cao bắt buộc			
4	Làm bài tập nâng cao bắt buộc			
5	Đọc sách và tài liệu không bắt buộc			
6	Làm bài tập chuyên đề bộ môn			
7	Ngoại khóa theo chuyên đề bộ môn			

Bảng 2. Kết quả đánh giá công tác quản lý hoạt động tự học của học sinh

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Tốt	TB	Chưa tốt
1	Về nề nếp học tập			
1.1	Được giáo dục ý thức, động cơ và thái độ học tập			
1.2	Được giáo dục phương pháp học tập cho học sinh			
1.3	Có quy định nề nếp học tập trên lớp của học sinh			
1.4	Có quy định nề nếp tự học ở nhà của học sinh			
1.5	Tổ chức theo dõi việc thực hiện nề nếp của học sinh			
2	Về chất lượng giờ học			
2.1	Giáo viên tạo hứng thú, phát huy sự chủ động, tích cực, sáng tạo cho học sinh			
2.2	Thường xuyên đổi mới phương pháp học tập			
2.3	Tổ chức hội thảo về phương pháp và đồ dùng học tập			
2.4	Thực hành thí nghiệm có hiệu quả trong học tập			
2.5	Tập nghiên cứu khoa học và ứng dụng CNTT và học tập			

Xin em vui lòng cho biết một vài thông tin về bản thân:

Trường trung học phổ thông Sơn Động số 3

Lớp:

Tuổi:

Giới tính: Nam

Nữ Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác, giúp đỡ của em!